

THE INTERNATIONAL BESTSELLER



# GIÁNG SINH



vh

nhà sách nhà xuất bản văn học

**Thông tin sách**

*Tên sách:* **Chiếc hộp Giáng sinh**

*Nguyên tác:* **The Christmas Box**

*Tác giả:* **Richard Paul Evans**

*Người dịch:* **Minh Thảo**

*Công ty phát hành:* **Nhã Nam**

*Nhà xuất bản:* **NXB Văn Học**

*Trọng lượng:* **250g**

*Kích thước:* **14 x 19cm**

*Số trang:* **140**

*Ngày xuất bản:* **12-2013**

*Giá bìa:* **40.000 đ**

*Thể loại:* **Tiểu thuyết Kinh điển - Lãng mạn**

+

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

## Giới thiệu

Giáng sinh đã về trên thành phố. Những cơn gió tháng Mười hai buốt giá, tuyết rơi dày và ngọn lửa trong lò sưởi đã rực lên ấm nóng. Trong căn áp mái một ngôi biệt thự trên khu Đại Lộ thành phố Salk Lake, những bức thư ngả vàng nằm đó mấy chục năm, chờ được đọc lên lần nữa. Những lá thư bí ẩn khiến người ta rơi lệ, bởi nỗi đau song hành cùng tình yêu tha thiết của một người mẹ mất con. Và nhờ đó, ý nghĩa của *Chiếc hộp Giáng sinh* đựng những bức thư, của ngày Giáng sinh thiêng liêng đã hé lộ. Một cuốn sách như lời ngợi ca tình yêu bất tử mà Thượng đế dành cho loài người, khi Người gửi con trai mình ra đi, dấu biết con đường nào chờ đợi phía trước...

Kể từ lần xuất bản đầu tiên, hơn bảy triệu người đã bị lay động bởi *Chiếc hộp Giáng sinh*, cuốn sách kinh điển về ngày Giáng sinh của thời đại chúng ta, thường được xếp cạnh Bài ca mừng Giáng sinh của Charles Dickens. Richard Paul Evans đã viết *Chiếc hộp Giáng sinh* như một sự bày tỏ tình yêu ông dành cho hai con gái nhỏ của mình, Jenna và Allyson, nhưng câu chuyện rồi đã trở thành một thông điệp đầy sức mạnh, vượt qua nhiều biên giới, không chỉ dành riêng ngày Giáng sinh, gieo những nốt nhạc cảm động trong tâm hồn người nhận.

## Nhận định

“Cuốn sách là về những sức mạnh bao bọc chúng ta, như gió, vô hình nhưng mãnh liệt khiến ta bàng hoàng chấn động. Và câu chuyện Giáng sinh nhỏ mà tôi viết ra là kết quả của những sức mạnh đó. Một vài người có thể coi đó là sự linh thiêng, một số khác gọi là sự trùng hợp. Còn có những người mà với họ, đó chính là phép màu.”

## Trích đoạn

*“Người yêu đầu*

*Một mùa Giáng sinh nữa lại đến rồi. Thời khắc của bình yên và náo nức. Thế mà sao nỗi trống trải vẫn còn đó trong tim. Người ta bảo rằng quãng thời gian này chữa lành mọi vết thương. Nhưng cả khi vết thương được chữa khỏi, những vết sẹo vẫn còn đó, nhắc nhở về nỗi đau.*

*Hãy nhớ đến mẹ, con yêu. Hãy nhớ đến tình yêu của mẹ.”*

*Cho em gái Sue mà tôi luôn thương nhớ*

# CHIẾC HỘP GIÁNG SINH

Có lẽ là tôi đang già đi trong thế giới này và đã dùng hết phần từ ngữ được chia và các khán giả nhiệt thành của mình. Hay có lẽ tôi chỉ trở nên chán chường với cái thời đại hoài nghi cứ sẫm soi câu chuyện của tôi như một cậu học sinh trung học sẫm soi con ếch đã bị làm cho tê liệt để xem cái gì làm nên sự sống của nó, cuối cùng bỏ mặc con vật đáng thương phải chết. Dù lý do gì đi chăng nữa, tôi nhận ra rằng mỗi Giáng sinh qua đi, câu chuyện về Chiếc hộp Giáng sinh lại được kể ít dần trong khi nó cần được kể nhiều hơn. Vậy nên giờ đây tôi ghi lại cho tất cả các thế hệ tương lai, để họ đón nhận hay chối từ nó tùy theo nhìn nhận của mỗi người. Về phần mình, tôi tin. Và trên hết, đó là câu chuyện của tôi.

Những bạn bè lãng mạn của tôi, những người đặc biệt tin vào ông già Noel, đã đoán rằng cái hộp Giáng sinh màu nâu trang trí đẹp đẽ là do Thánh Nick làm từ chính thân cây Giáng sinh được mang vào nhà từ những trận tuyết tháng Mười hai nhiều năm về trước. Những người khác lại tin rằng nó được chạm khắc và đánh bóng thật khéo từ một đoạn gỗ cứng mà trên bề mặt thô ráp của nó vị Chúa Giáng sinh đã viết nên tình yêu tối thượng dành cho loài người. Vợ tôi, Keri, thì khẳng khẳng rằng sự kỳ ảo của cái hộp chẳng có gì liên quan tới những yếu tố vật lý, mà là những gì nằm dưới cái bản lề bằng đồng kiểu dáng thiêng liêng cùng các móc gài bằng bạc của nó. Cho dù đâu là cội nguồn kỳ diệu của cái hộp, chính sự trống rỗng của nó là thứ làm tôi yêu quý nhất, cùng với ký ức về mùa Giáng sinh khi Chiếc hộp Giáng sinh đến với tôi.

\*\*\*

Tôi sinh ra và lớn lên dưới bóng rặng Wasatch tuyết phủ, trên bờ Đông Thung lũng Salt Lake. Đúng hai tháng trước sinh nhật lần thứ mười bốn của tôi, cha tôi mất việc, và vì sinh nhai, chúng tôi phải bán nhà chuyển tới miền Nam California ấm áp và thịnh vượng hơn. Ở đó, trong nỗi thất vọng khôn cùng, tôi đành phải đón đợi một Giáng sinh tươi xanh không kém phần sùng kính so với những người bán lẻ địa phương. Ngoại trừ cái giây phút huy hoàng chợt lóe khi được làm dẫn xướng cho dàn hợp ca nhà trường, tuổi niên thiếu của tôi thật bằng phẳng và chỉ còn có ý nghĩa đặc biệt với riêng tôi. Tốt nghiệp trung học xong, tôi ghi tên vào đại học để học kinh doanh. Và trong quá trình thu nhận kiến thức về cuộc sống ngoài đời, tôi làm quen, hò hẹn rồi cưới một cô sinh viên trúng tuyển khoa thiết kế mắt nâu tên là Keri. Chưa đầy mười lăm tháng sau lễ cưới, nàng đã cho ra đời một cô con gái nặng ba cân bảy mà chúng tôi đặt tên là Jenna.

Cả Keri và tôi đều không ưa những đám đông nơi thành phố lớn, vậy nên vài tuần trước lễ tốt nghiệp, được tin về một cơ hội làm ăn ở quê nhà, chúng tôi liền chộp ngay lấy và lên đường trở về với những mùa đông tuyết trắng và làn không khí thoáng đãng ở quê hương. Chúng tôi đã tiêu gần cạn tiền nong, chỉ còn một khoản nhỏ chẳng nhiều nhận gì cho cuộc phiêu lưu mới này. Và bởi lời lãi ban đầu từ vụ làm ăn mới, dù có triển vọng đến mấy, cũng còn xa mới được dồi dào nên chúng tôi học cách sống căn cơ tiết kiệm. Trong những gì liên quan đến tài chính, Keri rất giỏi xoay xở, vậy nên hiếm khi chúng tôi

cảm nhận tình trạng thiếu thốn. Ngoại trừ chuyện chỗ ở. Ba người chúng tôi cần nhiều không gian hơn cái căn hộ một phòng ngủ chật chội mà chúng tôi có thể thuê nổi. Chiếc nôi mà chúng tôi phải dùng vì tiết kiệm, bất chấp thực tế con gái giờ đã bốn tuổi, đặt vừa khít vào phòng ngủ. Cái nôi đó chỉ cách giường của chúng tôi có ba phân, còn cái giường bị đẩy sát vào bức tường phía trong. Gian bếp cũng không khá hơn, bừa bãi đồ chơi của Jenna, đồ khâu của Keri, và hàng đống những thùng các tông đựng đồ hộp. Chúng tôi vẫn đùa rằng Keri có thể vừa may vá vừa ăn tối mà không cần phải rời khỏi chỗ nà đang ngồi. Chuyện chật chội quá thể đã lên tới đỉnh điểm trong ngôi nhà của chúng tôi vào bảy tuần trước Giáng sinh. Vào lúc cả hai chúng tôi đang điên đầu lên thì câu chuyện về Chiếc hộp Giáng sinh đã bắt đầu trên bàn ăn điểm tâm trong căn hộ nhỏ xíu của chúng tôi, với các món trứng rán, bánh mì nướng và nước cam.

“Xem này,” Keri nói, nàng đưa cho tôi mục quảng cáo.

Một bà lớn tuổi, hiện có một căn nhà lớn trên Đại lộ, đang tìm một cặp vợ chồng vào ở chung với điều kiện phải nấu ăn, làm những việc vặt trong nhà và ngoài vườn. Có phòng riêng. Ngày lễ được nghỉ. Có trẻ em/sơ sinh càng tốt. 455-3989. Gặp bà Parkin.

Tôi ngẩng lên khỏi tờ báo.

“Anh nghĩ sao?” nàng hỏi. “Ngôi nhà trên Đại lộ đấy, hẳn phải rộng lắm. Nó gần các cửa hiệu, sẽ chẳng phiền hà gì thêm cho em. Chỉ phải nấu nướng và giặt giũ cho thêm một người nữa sao?” nàng hỏi một cách hào hứng. Nàng vươn người cắn một miếng từ cái bánh mì của tôi. “Chiều tối thì anh cũng thường ra ngoài mà.”

Tôi ngả người ra sau, nghĩ ngợi.

“Nghe có vẻ hay đấy,” Tôi thận trọng bảo. “Đương nhiên em không thể biết em đang dính vào chuyện gì. Ông anh Mark của anh đã sống trong tầng hầm nhà một ông già nọ. Ông ta thường dựng Mark dậy giữa đêm để la mắng bà vợ đã chết gần hai mươi năm của ông ta. Làm Mark sợ chết khiếp. Cuối cùng là Mark phải tháo chạy khỏi đó.”

Khuôn mặt Keri hiện rõ vẻ hoài nghi.

“Ồ, quảng cáo có bảo là có phòng riêng đấy,” tôi thừa nhận.

“Dù gì đi chăng nữa, mùa đông đang đến gần, hóa đơn khí đốt của chúng ta sẽ bốc hơi qua mái nhà ở cái nơi khốn cùng này và em không biết xoay đâu ra tiền để bù vào. Còn làm thế này thì chúng ta sẽ dành dụm được một chút,” Kery lập luận.

Không thể cãi nổi một lý lẽ như thế, vả lại tôi cũng không màng tranh cãi. Cũng như Keri, tôi sẽ mừng quá nếu có bất kỳ đổi thay nào giải thoát chúng tôi khỏi cái ổ chật chội lạnh lẽo mà chúng tôi đang cư ngụ. Một lát sau Keri gọi điện để hỏi xem ngôi nhà còn chỗ hay không, được biết rằng có, nàng bèn xin một cái hẹn gặp chủ nhà vào buổi chiều hôm đó. Tôi đã cố rời chỗ làm sớm, và theo chỉ dẫn mà người

đàn ông ở ngôi nhà đó đã cho Keri, chúng tôi xuyên qua một quận buôn bán sâm uất rục rờ ánh đèn, tới những con phố hai bên có hàng cây dẫn lên chân đồi Khu Đại lộ.

Ngôi nhà của bà Parkin là một biệt thự gạch đỏ lộng lẫy kiểu Victoria, được trang trí bởi những đường viền gỗ màu kem và đỏ dâu cùng những viên đá cuội xanh sẫm. Ở phía Tây tòa nhà, một cửa sổ tròn lồi đỡ lấy ban công tầng hai trông ra mảnh sân phía trước. Cái ban công này, giống cái cổng vòm tầng chính, chạy suốt chiều dài mặt ngoài, chống bởi những xà nhà lớn được tiện đẹp và trụ gạch có trang hoàng những chiếc lá mạ vàng. Gỗ vừa được sơn mới và giữ gìn cẩn thận. Một cái ống khói chắc chắn bằng gạch vươn lên từ chính giữa ngôi nhà, giữa những hoa văn sắt và gỗ uốn lượn nhô cao đầy vẻ lịch lãm. Một hàng rào mắt cáo cầu kỳ làm dáng cho phần dưới của ngôi nhà, ẩn hiện đây đó sau những bụi trường xuân cắt tỉa gọn ghẽ. Một lối xe vào trải sỏi dẫn lên phía trước nhà, vòng quanh cái đài phun nước bằng cẩm thạch đen nằm vắt ngang, được bao bọc bởi bức tường ngăn đầy tuyết phủ.

Tôi đậu xe gần bậc thang phía trước, rồi chúng tôi bước lên hàng hiên tới lối vào có cánh cửa đôi. Những cánh cửa được chạm trổ đẹp đẽ, có lắp những ô kính khắc hoa văn cầu kỳ. Tôi nhấn chuông và một người đàn ông lên tiếng.

“Xin chào, đây chắc hẳn là ông bà Evanses.”

“Đúng vậy, chính là chúng tôi,” tôi xác nhận.

“Bà MaryAnne đang chờ ông bà. Xin mời vào.”

Chúng tôi đi qua lối vào, rồi qua một cánh cửa đôi nữa cũng tráng lệ không kém để tới phòng đợi lát đá hoa của ngôi nhà. Tôi nhận ra rằng những ngôi nhà cổ thường có một thứ mùi rất riêng, và dù không phải lúc nào cũng dễ chịu, điều đó thật rõ ràng không sao lầm lẫn được. Ngôi nhà này cũng không phải ngoại lệ, và mùi của nó là một sự pha trộn khá dễ chịu của mùi quế và mùi dầu. Chúng tôi bước vào một hành lang rộng có những bức tường đầy sơn giá. Những ngọn đèn dầu, giờ được nối dây làm bóng đèn điện, điểm xuyết trên tường và hắt ra thứ ánh sáng mê hoặc suốt chiều dài của gian sảnh.

“Bà MaryAnne đang trong phòng khách phía sau,” người đàn ông nói.

Phòng khách nằm ở cuối hành lang, sau một khung cửa bằng gỗ anh đào trạm trổ công phu. Khi chúng tôi vào phòng, một người phụ nữ tóc bạc xinh đẹp chào đón chúng tôi từ sau cái bàn tròn làm từ gỗ hồng, mặt bàn có nạm đá cẩm thạch. Trang phục của bà cũng trau chuốt, lộng lẫy như khung cảnh xung quanh.

“Xin chào,” bà chào thân mật. “Tôi là MaryAnne Parkin. Tôi rất mừng là anh chị đã đến. Xin mời ngồi.”

Chúng tôi ngồi quanh bàn, bị cuốn hút bởi sự đẹp đẽ và giàu có của căn phòng.

“Anh chị dùng một chút trà bạc hà nhé?” bà mời. Trước mặt bà là một bộ pha trà mạ bạc chạm nổi.

Chiếc bình hình quả lê, những họa tiết lông chim được khắc vào thân bình sáng loáng. Vòi bình uốn cong theo hình dáng thanh tú của cái cổ hạc và kết thúc bằng một mỏ chim.

“Không, xin cảm ơn bà,” tôi đáp.

Keri nói, “Cho tôi một tách.”

Bà ta đưa cho Keri một cái tách và rót trà đầy tới miệng tách. Keri cảm ơn bà.

“Anh chị là người thành phố?” người đàn bà hỏi.

“Tôi sinh ra và lớn lên ở đây,” tôi đáp, “nhưng chúng tôi mới chuyển về từ California.”

“Chồng tôi cũng người California, ở vùng Santa Rosa.” Bà nói. Bà nhìn vào mắt chúng tôi xem có lóe lên chút nhận biết nào. “Mà, ông ấy mất rồi. Ông ấy đã mất từ mười bốn năm trước.”

“Chúng tôi rất lấy làm tiếc.” Keri lịch sự nói.

“Không sao. Mười bốn năm là một khoảng thời gian dài. Tôi đã quen sống một mình.” Bà đặt cái tách xuống và thẳng lưng dậy trong chiếc ghế bành nhưng.

“Trước khi chúng ta bắt đầu cuộc phỏng vấn, tôi xin có đôi lời về bản chất của thoả thuận này. Có vài điểm mà anh chị sẽ thấy đối với tôi khá quan trọng. Tôi cần một người chăm lo việc ăn uống. Chị đã có gia đình, tôi nghĩ chị có thể nấu nướng.” Keri gật đầu. “Tôi không ăn sáng, nhưng tôi muốn bữa trưa được dọn lúc mười một giờ và bữa tối lúc sáu giờ. Quần áo của tôi cần được giặt giũ tuần hai lần, tốt nhất là vào thứ Ba và thứ Sáu, và chăn màn thì một tuần một lần. Chị cứ thoải mái dùng các thứ phục vụ cho việc giặt giũ của chị bất cứ khi nào thấy tiện. Còn về bên ngoài nhà,” bà ta nhìn tôi, nói, “cần cắt cỏ mỗi tuần một lần, trừ khi có tuyết. Những lúc có tuyết, thì các lối đi, lối xe vào, và khoảng sân sau cần được xúc dọn và rắc muối tùy theo thời tiết. Những việc chăm nom nhà cửa, sân vườn khác tôi sẽ thuê ngoài và không cần anh phải trợ giúp. Đổi lại, anh chị có cả cánh Đông của ngôi nhà để ở. Tôi sẽ trả hóa đơn tiền sưởi và thấp sáng và mọi chi phí khác trong nhà. Tất cả những gì cần ở anh chị là trông nom tới mọi việc mà tôi vừa nói. Nếu anh chị hài lòng với sự thu xếp này thì chúng ta có thể tiến hành.”

Cả hai chúng tôi đều gật đầu đồng ý.

“Tốt lắm. Giờ nếu anh chị không phiền, tôi có một vài câu muốn hỏi.”

“Vâng, xin bà cứ hỏi,” Keri đáp.

“Vậy thì chúng ta bắt đầu từ đầu.” Bà đeo lên cái kính gọng bạc, nhắc từ trên bàn một danh mục viết tay nhỏ và bắt đầu cuộc thẩm tra.

“Anh chị có ai hút thuốc không?”

“Không,” Keri trả lời.

“Tốt. Tôi không cho phép hút thuốc trong nhà. Khói thuốc làm hỏng hết màn trướng. Có uống rượu quá không?” Bà liếc nhìn tôi.

Tôi trả lời, “Không.”

“Anh chị có con nhỏ không?”

“Có, chúng tôi có một cháu. Cháu được gần bốn tuổi rồi.” Keri đáp.

“Tuyệt lắm. Cháu bé có thể chạy chơi khắp nhà, ngoại trừ căn phòng này. Tôi chỉ quá lo cho đám đồ sứ của tôi thôi,” bà nói, mỉm cười thân mật. Tôi có thể thấy phía sau bà một cái kệ năm tầng làm từ gỗ cây óc chó màu đen, mỗi tầng đỡ một bức tượng sứ nhỏ. Bà hỏi tiếp, “Anh chị có thích bật nhạc to không?” Bà lại nhìn tôi lần nữa.

“Không,” tôi đáp lại rõ ràng. Tôi thấy đó là một lời cảnh cáo hơn một điều kiện tiên quyết để sống chung.

“Vậy hoàn cảnh sống hiện nay của anh chị ra sao?”

“Tôi vừa tốt nghiệp đại học, ngành thương mại. Chúng tôi chuyển về Thành phố Salt Lake để mở một dịch vụ cho thuê lễ phục.”

“Như những bộ áo vét và áo smoking mặc trong bữa tối?” Bà hỏi.

“Đúng vậy,” tôi đáp.

Bà thăm ghi nhận điều này và gật đầu tán thành.

“Còn lời giới thiệu? Anh chị có ai giới thiệu không?” Bà ngược lên qua cặp kính.

“Thưa có. Bà có thể liên lạc với những người này,” Keri nói, chìa ra một danh sách viết vội tên những chủ nhà và chủ nơi làm trước đây của chúng tôi. Bà xem bản danh sách một cách kỹ lưỡng, rồi đặt nó xuống góc bàn, có vẻ ấn tượng với sự chuẩn bị tốt của chúng tôi. Bà ngẩng lên và mỉm cười.

“Rất tốt. Nếu sự giới thiệu của anh chị ổn cả, chúng ta có thể thu xếp được. Tôi nghĩ tốt nhất là chúng ta có một thời kỳ thử thách là bốn mươi lăm ngày, kết thúc thời gian đó chúng ta mới có thể khẳng định xem các điều kiện có thuận cho cả đôi bên hay không. Anh chị thấy thế có hợp lý không?”

“Vâng, thưa bà,” tôi đáp.

“Anh có thể gọi tôi là Mary. Tên tôi là Mary Anne, nhưng bạn bè gọi tôi là Mary.”

“Cảm ơn bà, Mary.”

“Giờ thì chúng ta nói chuyện xong rồi. Anh chị còn câu hỏi gì nữa không?”

“Chúng tôi muốn đi xem chỗ ở,” Keri nói.

“Ồ, dĩ nhiên rồi. Chỗ đó ở trên gác, phía Đông. Steve sẽ dẫn anh chị lên. Những căn phòng đó không khóa. Tôi hy vọng anh chị sẽ thấy chúng được bày biện khá trang nhã.”

“Chúng tôi cũng có một số đồ đạc riêng,” tôi nói. “Có còn chỗ nào để chúng tôi cất chúng không?”

“Lối lên gian áp mái ở cuối sảnh trên gác. Đồ của anh chị để trong đó sẽ rất tiện,” bà trả lời.

Tôi lấy một cái bánh quy trên khay bạc.

“Người ra mở cửa phải chăng là con trai của bà?” Tôi hỏi.

Bà nhấp thêm một ngụm trà. “Không, tôi không có con. Steve là người bạn cũ của tôi ở bên kia đường. Tôi mượn ông ấy sửa sang nhà cửa.” Bà dừng lại trầm ngâm, nhấp thêm ngụm trà nữa và đổi đề tài. “Khi nào thì anh chị dọn vào?”

“Chúng tôi cần báo trước cho chủ nhà hai tuần, nhưng chúng tôi có thể chuyển vào bất kỳ lúc nào,” tôi nói.

“Tốt lắm. Thật là tuyệt khi có ai đó trong nhà khi những ngày lễ đến.”

Tôi không hề có ý định sa vào một luận văn dài dòng và cao đạo về ý nghĩa và tác động xã hội của cái hộp tầm thường, cho dù có đáng vậy đi chăng nữa. Nhưng bởi một cái hộp đã giữ vai trò quan trọng trong câu chuyện của chúng ta, xin cho phép tôi được lạc đề đôi chút. Từ những hộp nữ trang khảm ngọc trai và san hô phương Đông tới những hộp đựng muối rất đổi thiết thực của những người Pennsylvania gốc Đức, sự quyến rũ của hộp đã xóa nhòa mọi ranh giới văn hóa và địa lý của thế giới. Hộp xi gà, hộp đựng thuốc lá, hộp đựng tiền, hộp trang sức còn được trang trí đẹp đẽ hơn cả những thứ cất giữ ở trong; hộp đá, và hộp nện; Những cái hòm, những hộp chữ nhật dài bọc da bò được kéo căng, nặng trĩu bởi những miếng đồng nam trong khung gỗ. Những hộp gỗ sồi, những cái hộp tuyệt hảo; cho niềm vui sướng của các bà, là những hộp mũ và hộp giày; cho niềm vui sướng của những người ưa đồ ngọt, là những hộp kẹo. Cuộc sống quả thực đã xoay quanh những cái hộp; từ cái hộp không nắp mà ta gọi là nôi, tới cái hộp gỗ thông mà ta gọi là quan tài, cái hộp là quá khứ của chúng ta, và dĩ nhiên rồi, tương lai của ta nữa. Vậy nên chẳng có gì ngạc nhiên khi một cái hộp tầm thường lại có vai trò quan trọng đến thế trong câu chuyện Giáng sinh đầu tiên. Vì Giáng sinh đã được bắt đầu trong một cái hộp nứt vỡ nghèo hèn, đầy cỏ khô. Các bậc hiền giả Magi đã trải bao dặm đường để đến gặp Đức Chúa

Hài đồng, và đặt dưới chân đứa trẻ thần thánh những chiếc hộp đầy báu vật. Và cuối cùng, khi Người đã trút hết máu của mình vì tội lỗi của chúng ta, Vị Chúa Giáng sinh được đặt vào trong một chiếc hộp bằng đá. Thật hợp làm sao, khi mỗi mùa Giáng sinh đến, những hộp quà gói bọc rực rỡ được đính lên những cây thông Giáng sinh trên khắp địa cầu. Và cũng hợp làm sao, khi tôi hiểu được về Giáng sinh thông qua một Chiếc hộp Giáng sinh.

\*\*\*

Chúng tôi quyết định dọn tới ngôi nhà càng sớm càng tốt. Vậy nên thứ Bảy sau đó tôi mượn một cái xe tải ở chỗ làm và ông anh rể Barry, người họ hàng duy nhất của chúng tôi trong vòng hai trăm dặm, tới giúp chuyển nhà. Hai chúng tôi chất đồ lên xe, trong khi Keri lấy báo gói bát đĩa lại và bỏ vào trong hộp, còn Jenna thì cứ vô tư chơi đùa ở phòng ngoài, chẳng hề bận tâm tới đồ đạc trong nhà cứ từ từ biến đi. Chúng tôi cố chất tất cả đồ đoàn, dù chẳng nhiều nhận gì, lên xe. Những cái hộp còn lại được chất vào chiếc Plymouth - một chiếc xe hơi lớn bốn chỗ màu phớt hồng có những đường cong duyên dáng cùng một chóp đuôi lộng lẫy và cái lưới chắn ở đầu xe trông giống con mèo Cheshire đang toác miệng nhăn răng. Dọn dẹp căn hộ xong rồi, bốn chúng tôi ngồi chen chúc trên những cái xe chất đầy đồ và cùng phóng tới nơi ở mới trên Đại lộ. Tôi đậu xe phía trước nhà và gặp Barry trên lối xe vào.

“Vòng ra sau đi,” tôi kêu lên, lấy tay chỉ đường cho cái xe tải. Barry đưa xe ra phía sau nhà, kéo phanh và nhảy ra.

“Cậu đang dọn vào một biệt thự đấy à?” anh hỏi với vẻ ghen tỵ.

“Cô em quý phái của anh đã tìm ra nó,” tôi đáp.

Tôi mở cốp sau trong khi Barry tháo đám dây chằng tám vải sơn dầu mà chúng tôi đã dùng để che đồ đạc.

“Nào, giúp tôi một tay với cái rương gỗ liễu này. Chúng ta sẽ đưa thẳng lên phòng áp mái.” Barry giữ lấy tay nắm ở một đầu rương và chúng tôi khiêng nó xuống xe.

“Ngôi nhà này chỉ có một người ở sao?” Anh hỏi

“Giờ là bốn, kể cả ba chúng em,” tôi đáp.

“Nhiều phòng thế này sao gia đình bà ta không đến ở cùng?”

“Bà ấy không có gia đình. Ông chồng mất rồi, mà bà ấy không có con.”

Barry xem xét mặt tiền thời Victoria lộng lẫy của ngôi biệt thự.

“Sẽ có khối thứ trong lịch sử của một nơi như thế này,” anh nói vẻ trầm ngâm.

Chúng tôi bước lên thềm, qua gian bếp, qua sảnh chính, rồi lên phòng áp mái. Chúng tôi đặt cái tủ rương xuống đầu cầu thang trên cùng để lấy hơi.

“Ta nên dọn dẹp chỗ này rồi hãy mang chỗ đồ đạc còn lại của chúng ta lên,” Barry đề xuất.

Tôi nhất trí. “Dọn một chỗ sát tường rồi để tất cả đồ của ta vào.”

Chúng tôi bắt đầu việc dọn dẹp căn gác mái.

“Tôi tưởng cậu bảo bà ta không hề có con,” Barry nói.

“Không có,” tôi đáp.

“Thế tại sao lại có cái nôi ở đây?” Barry đang đứng gần một tấm vải đầy bụi phủ lên một cái gì trông giống cái nôi.

“Có thể là bà ấy cất giữ cho ai đó,” tôi nảy ra ý nghĩ.

Tôi nhắc một chồng hộp lên và đặt sang bên. “Đã lâu rồi em không thấy mấy thứ này,” tôi lại nêu ra phát hiện của mình.

“Cái gì thế?”

“Cái ép cà vạt. Chắc của chồng bà ấy.”

Barry nhắc ra bức chân dung lớn hình một người đàn ông có hàng ria vênh đang cứng người lại để chụp ảnh. Bức chân dung được lồng trong một cái khung viền những chiếc lá mạ vàng công phu.

“Xem này, ông chủ ngân hàng đấy.” Chúng tôi cùng cười.

“A xin chào, hãy xem cái này này,” tôi bảo anh khi nhẹ nhàng lôi lên thứ gì trông giống một món đồ gia truyền. Đó là một cái hộp gỗ trang trí đẹp để làm từ gỗ cây óc chó có vân, được chạm khắc tinh xảo và bóng loáng. Nó rộng khoảng 25cm, dài 35cm, và sâu chừng 15cm, đủ để đặt gọn tờ giấy viết thư thông thường. Có hai bản lề rộng bằng đồng được tạo tác theo hình những chiếc lá nhựa ruồi. Hai dải dây da nằm ngang trên cái nắp và được bắt chắc vào những móc bạc ở mỗi đầu. Trên nắp hộp là hình Chúa Giáng sinh được khắc chi tiết và điêu nghệ. Barry bước lại để xem cho rõ hơn.

“Em chưa bao giờ thấy một thứ như thế này,” tôi nói.

“Cái gì vậy?” Barry hỏi.

“Một Chiếc hộp Giáng sinh. Để đựng các các đồ của Giáng sinh. Thiệp mừng, trang sức, những thứ tương tự.” Tôi khẽ lắc nó. Không có tiếng gì vọng lại.

“Cậu nghĩ nó bao tuổi rồi?” Barry hỏi.

“Hàng thế kỷ rồi.” Tôi đoán. “Anh có thấy những hình khắc tinh xảo này không?”

Khi anh cúi nhìn cái hộp cho kỹ hơn, tôi đưa mắt khắp căn phòng ước lượng khối lượng công việc còn lại.

“Thôi tiếp tục nào,” tôi than thở. “Em còn cả đồng việc cho tối nay.”

Tôi đặt cái hộp sang một bên và chúng tôi quay lại dọn chỗ cho đám đồ đạc của tôi. Khi chúng tôi dỡ hết đồ khỏi xe tải thì bên ngoài trời đã tối. Keri đã cởi xong các gói bọc đồ nhà bếp từ lâu và bữa tối sẵn sàng trên bàn khi chúng tôi bước xuống.

“Nào, Em gái, cô nghĩ sao về ngôi nhà mới của mình?” Barry hỏi.

“Em có thể thích nghi với mọi thứ trong phòng này,” Keri nói, “cả đồ đạc nữa.”

“Có vài thứ trên căn gác mái mà em nên xem,” tôi nói.

“Mẹ ơi, làm thế nào Ông già Tuyết tìm được nhà mới của chúng ta?” Jenna lo lắng hỏi.

“Ồ, các chú lùn của ông ấy có thể tìm được mọi thứ,” nàng trấn an con bé.

“Vấn đề là làm thế nào mà con tuần lộc của Ông già Tuyết có thể đậu trên mái nhà mà không xuyên thủng nó,” tôi đùa.

Keri lườm tôi.

“Xuyên thế nào ạ?” Jenna hỏi.

“Đừng để ý cháu ạ, bố chỉ biết trêu cháu thôi.”

Barry cười. Anh hỏi, “Có phải cô sẽ phải nấu bữa tối cho quý bà đó không?”

“Chúng em chính thức bắt đầu thỏa thuận từ thứ Hai. Trên thực tế, bà ấy sẽ làm bữa tối mai cho bọn em. Ít nhất là bà ấy mời bọn em tới ăn cùng.”

“Phải vậy không?” Tôi hỏi.

“Bà ấy vừa ở đây, trước khi hai anh xuống.”

“Nghe hay thật,” tôi kết luận.

Chúng tôi kết thúc bữa ăn, sau khi hết lời cảm ơn Barry vì sự giúp đỡ của anh, chúng tôi dọn dẹp bát đĩa. Rồi tôi lao vào một đồng hóa đơn và sổ sách, còn Keri thì cho Jenna đi ngủ.

“Bố có đọc truyện cho con không?” nó hỏi.

“Tối nay thì không, con yêu ạ. Bố có nhiều việc phải làm lắm.”

“Không cần phải truyện dài đâu ạ,” nó khấn khoản.

“Tối nay thì không, con yêu. Để hôm khác.”

Và con bé thất vọng rúc đầu vào chăn. Nó ngủ thiếp đi trong nỗi khát khao về một “hôm khác” nào đó.

Chủ nhật không được coi là “ngày nghỉ ngơi” đối với bà mẹ của một gia đình chuẩn bị tới nhà thờ, nhưng nói thế là mĩa mai lòng mộ đạo. Trở về nhà sau một ngày dành cho nhà thờ, chúng tôi lao vào ăn mừng bởi đã khám phá ra cuộc sống mới huy hoàng. Hồi ở căn hộ cũ, chật chội quá khiến chúng tôi chỉ còn nước kiếm cớ để ra khỏi nhà buổi chiều Chủ nhật. Giờ đây chúng tôi tha hồ mà giải thể đồ đoàn, và cả bản thân mình nữa, trong khắp khu vực của chúng tôi. Tôi thì chộp mất đôi chút trước lò sưởi phòng khách, trong khi Keri đọc sách trong phòng ngủ và Jenna lặng lẽ chơi trong phòng trẻ. Chúng tôi bớt đi mối gắn kết gia đình, nhưng bù lại, chính là sự tĩnh tại thư thái.

Sáu giờ kém mười lăm, Keri đánh thức tôi, và sau khi tắm rửa, chúng tôi xuống gác tới phòng ăn của Mary. Mùi bát tết và nước sốt và bánh mì mới nướng tỏa ra tuyệt diệu. Phòng ăn rất rộng, bài trí theo kiểu Victoria điển hình, nền nhà trải thảm Ba Tư rực rỡ tới gần sát tường, để lộ sàn gỗ cứng bóng loáng bên dưới. Căn phòng bao quanh một cái bàn ăn lớn hình chữ nhật trải vải đăng ten. Một cây đèn chùm pha lê hiệu Strauss thả xuống từ trần nhà ngay chính giữa bàn, lơ lửng bên trên một bình hoa tươi mới cắt. Chỗ bức tường phía Đông là một cái tủ tường được dựng công phu, trưng bày những bộ đồ sứ tuyệt đẹp. Nơi bức tường đối diện là cái lò sưởi, cũng được trạm trổ cầu kỳ như cái lò sưởi phòng khách nhưng bằng gỗ nhẹ hơn. Mặt lò sưởi mở rộng ra tới trần nhà, hộp lò với nền lò được lát đá hoa theo họa tiết trắng-xanh. Ở mỗi bên của lò sưởi là một cái ghế bằng gỗ cây óc chó có lưng tựa khắc theo lối Gô-tích và được bọc vải lông có viền.

Mary đón chúng tôi ở cửa và duyên dáng cảm ơn vì đã xuống dùng bữa với bà.

“Tôi rất vui là anh chị đã tới!” Bà nói.

“Chúng tôi phải vui mới phải,” tôi trấn an bà.

“Bà không cần phải bày vẽ như thế,” Keri nói.

Mary là một bà chủ nhà lý tưởng và bà sẽ không bày vẽ nếu không cảm thấy mọi thứ xứng đáng phải như thế.

“Có phiền gì đâu.” Bà nói một cách tự nhiên,

Khung cảnh thật đẹp để không chê vào đâu được. Những cái đĩa sứ được viền vàng 24 ca ra.

“Xin mời ngồi,” bà giục và chỉ cho chúng tôi mấy cái ghế. Chúng tôi ngồi xuống, chờ bà.

“Tôi luôn cầu nguyện trước bữa ăn. Anh chị cầu nguyện cùng tôi nhé?” Bà nói.

Chúng tôi cúi đầu.

“Lạy Chúa, chúng con xin cảm tạ những tặng vật hào phóng Người đã ban cho chúng con trong mùa Giáng sinh thiêng liêng này. Cảm ơn Người vì những người bạn mới. Xin Người hãy ban cho họ những gì họ cần và họ ao ước. Amen.”

Chúng tôi ngẩng lên.

“Cảm ơn bà,” tôi nói.

Mary mở cái giỏ có những ổ bánh mì nóng hổi, tách chúng ra đặt vào đĩa của chúng tôi. Rồi bà rót nước vào ly của chúng tôi và mọi người chuyển nhau những cái đĩa đầy thức ăn.

“Thế chỗ ở của anh chị sao rồi? Anh chị đã dọn hết đồ đến chưa?” Mary hỏi.

“Xong rồi ạ,” Keri đáp.

“Có đủ chỗ trên căn áp mái không? Tôi e rằng trên đó hơi chật.”

“Không, đủ ạ,” tôi trấn an bà. “Chúng tôi không có nhiều đồ đạc.” Tôi xúc một thìa đầy từ đĩa của mình rồi nói thêm, “Trên đó bà có vài thứ thực sự rất đẹp.”

Bà mỉm cười, “Phải rồi. Đó phần lớn là đồ của David. David thích sưu tập. Là doanh nhân, ông ấy đã đi khắp thế giới. Chuyến đi nào ông ấy cũng mua đồ về. Những lúc rảnh ông ấy hay tìm hiểu về nội thất và đồ cổ. Vài năm trước khi chết ông nhà tôi bắt đầu sưu tập Kinh thánh.”

Tôi lúc lắc đầu thú vị.

“Anh có thấy cuốn Kinh thánh đằng kia không?” Bà nói, chỉ về phía một cuốn sách to bọc da nằm đơn độc trên cái bàn sơn mài đen có dán giấy bồi và khảm xà cừ. “Cuốn Kinh thánh đó đã ngoài hai trăm năm mươi tuổi. Đó là một trong những món yêu thích mà David tìm được.” Bà vui vẻ bọc bạch. “Ông ấy mang nó về từ nước Anh. Các nhà sưu tập gọi đó là cuốn Kinh thánh ‘tội lỗi’. Trong lần in đầu tiên, nhà in có lỗi, và trong phần Cuộc di cư họ đã quên mất từ ‘không’ ở điều răn thứ bảy. Thế là thành ra ‘Người được phạm tội ngoại tình’.”

Keri tủm tỉm, “Thật đáng trách.”

Mary cười to. “Đúng vậy.” Bà nói. “Dùng bữa xong mời anh chị cứ xem tự nhiên. Vua Anh đã phạt nhà in ba trăm bảng vì cái lỗi đó đấy.”

“Một sai lầm đáng giá,” tôi nói.

Bà mỉm cười hóm hỉnh, “Đó là một phiên bản rất phổ biến. Trong phòng khách phía trước có cuốn Kinh thánh của Pháp với cái mà người ta gọi là bức họa rìa trước. Nếu anh xếp mép các trang sách lại thì sẽ thấy một bức màu nước về Chúa Giáng sinh. Đó là một loại nghệ thuật độc đáo nhất của thời kỳ đó. Ở trên gác, trong phòng áp mái có một cái hộp đựng Kinh thánh mà David đã mua để đựng cuốn Kinh thánh này, nhưng tôi thấy cuốn sách đẹp quá nên tôi đã bỏ nó ra.

“Chiếc hộp Giáng sinh,” tôi nói.

Bà có vẻ ngạc nhiên trước việc tôi đã biết cái hộp.

“Phải rồi, có cảnh Đức Chúa Giáng sinh được khắc trên mặt gỗ - cảnh Đức mẹ Madonna và Chúa Hài đồng.”

“Tôi đã thấy rồi. Cái hộp rất đẹp.”

Bà giảng giải, “Nó không phải làm ở Pháp đâu. Tôi nghĩ nó xuất xứ từ Thụy Điển. Những chiếc hộp tinh xảo, đó là một nghệ thuật ở những nước vùng Scandinave. Khi David qua đời, tôi nhận được không ít đề nghị mua lại các cuốn Kinh thánh. Trừ cuốn mà tôi tặng cho nhà thờ, và ba cuốn tôi vẫn đang giữ, tôi đã bán hết những cuốn còn lại. Tôi chỉ không thể chia tay với ba cuốn này. David từng vui sướng biết bao khi có chúng. Đó là những vật báu mà ông ấy thích nhất.”

“Thế cuốn Kinh thánh thứ ba đâu ạ?” Tôi hỏi.

“Tôi để nó trong phòng làm việc nhỏ, để đọc riêng. Tôi chắc sẽ có những nhà sưu tập muốn lấy đầu tôi vì việc đó, nhưng cuốn Kinh thánh đó có một ý nghĩa đặc biệt đối với tôi.” Bà nhìn xuống Jenna.

“Nhưng thôi, về những thứ cũ rích thế là đủ rồi. Hãy kể cho tôi về cô gái ba tuổi ngọt ngào của anh chị đi,” bà nói ấm áp.

Jenna này giờ vẫn ngồi yên lặng, thận trọng nếm thức ăn của nó, chẳng ai chú ý tới. Con bé ngẩng lên thẹn thùng.

“Jenna sẽ tròn bốn tuổi vào tháng Một này,” Keri đáp.

“Cháu sắp được bằng nhiều như thế này này,” Jenna hãnh diện nói, xòe bàn tay với một ngón đã quặp

vào ra.

“Thật là một tuổi thần tiên!” Mary kêu lên. “Cháu có thích nhà mới của cháu không?”

“Cháu thích cái giường của cháu,” nó đáp tự nhiên.

“Jenna rất sung sướng được thoát khỏi cái nôi,” Keri giải thích. “Ở căn hộ cũ chúng tôi không có chỗ để kê một cái giường. Jenna cảm thấy tuyệt vọng khi phát hiện ra mình là người duy nhất trong lớp học múa vẫn đang ngủ trong một cái nôi.”

Mary mỉm cười thông cảm.

Keri nhớ lại, quay sang tôi, “À nhân chuyện múa, buổi duyệt múa Giáng sinh của Jenna là vào thứ Bảy này. Anh đưa đón con nhé?”

Tôi cau mày, “Anh sợ không được. Thứ Bảy ở cửa hàng bận lắm, bao nhiêu là đám cưới và lễ lạt Giáng sinh trong tháng Mười hai này.”

“Đây là một thời điểm hẳn là quá bận đối với loại hình kinh doanh của anh,” Mary nhận xét.

“Đúng vậy, nhưng đến tháng Một thì lại ế ảm lắm.” Tôi đáp.

Bà lịch sự gật đầu rồi quay sang Keri. “Được rồi, riêng tôi, tôi rất mừng rằng Jenna thích nơi này. Và nếu chị muốn có ai cùng đi, tôi sẽ rất vui lòng được thế chỗ Richard trong buổi múa duyệt.”

“Chúng tôi rất sẵn lòng,” Keri đáp, còn Jenna mỉm cười.

“Vậy là hẹn nhau rồi nhé.” Bà bảo, “Và...” Bà quay sang Jenna, “Tôi đã làm một ít bánh pudding sô-cô-la Giáng sinh cho cô vũ công nhỏ đây. Cháu có thích ăn một chút không?”

Jenna mỉm cười nôn nóng.

“Hy vọng anh chị không phiền.” Mary quay sang chúng tôi, nói. “Cô bé vẫn chưa ăn xong bữa tối.”

“Tất nhiên là không rồi,” Keri đáp. “Bà thật chu đáo.”

Mary rời bàn ăn rồi quay lại mang theo một cái khay trên có những bát pha lê đựng đầy pudding bốc khói. Bà tiếp cho Jenna đầu tiên.

“Ngon thật,” tôi nói, đưa một thìa bánh vào miệng.

“Tất cả đều ngon tuyệt,” Keri nói, “Xin cảm ơn bà.”

Câu chuyện lắng xuống khi chúng tôi ăn món tráng miệng. Jenna là người đầu tiên phá vỡ sự im lặng.

“Con đã biết vì sao ruồi lại bay vào nhà,” nó đột nhiên tuyên bố.

Chúng tôi nhìn con bé tò mò.

“Cháu biết ư?” Mary hỏi.

Jenna nhìn chúng tôi trang nghiêm. “Chúng bay vào tìm bạn...”

Chúng tôi cố nén cười khi thấy con bé tha thiết.

“.... và người ta đã giết chúng.”

Keri và tôi nhìn nhau rồi phá lên cười.

“Cô bé của tôi, cháu đúng là một nhà tư tưởng tý hon,” Mary bảo. Bà tủm tỉm cười, rồi cúi xuống và ôm Jenna.

“Tôi đề nghị ta uống mừng nào.” Mary nói. Bà nâng cái ly pha lê lên. Theo sau bà, chúng tôi rót rượu hồng vào tới nửa ly và nâng lên.

“Chúc cho tình bạn và một Giáng sinh tuyệt vời.”

“Hay lắm, hay lắm,” Tôi nhấn giọng.

“Chúc một Giáng sinh tuyệt vời,” Keri nhắc lại.

Và phần còn lại của buổi tối trôi qua trong cuộc chuyện trò nhẹ nhõm, điểm xuyết tiếng cười. Khi bữa tối đã xong, chúng tôi nồng nhiệt cảm ơn Mary vì những đồ ăn ngon và mang chén đĩa ra bếp. Mary cứ khẳng khẳng đòi tự mình rửa lấy nên chúng tôi đành ngần ngại để bà lại với đồng bát và trở lên gác, về khu phòng của mình.

“Em có cảm giác như em đã biết bà ấy cả đời rồi.” Keri nói.

“Như là bà mình vậy,” tôi nhận xét.

Jenna cười và lao lên cầu thang trước chúng tôi.

\*\*\*

Việc sống chung đã diễn ra một cách tự nhiên, cởi mở khiến mọi người đều hài lòng. Tôi và Keri mau chóng nhận ra rằng Mary mong có một gia đình vào ở cùng vì cái không khí “gia đình” hơn là một nhu

cầu vật chất. Bà có thể dễ dàng thuê được người phục vụ như từng làm trong quá khứ, và dường như bà bận tâm ghê lắm đến việc sao cho chúng tôi ở đây được dễ chịu, đến nỗi bà liền thuê ngoài làm ngay những việc mà tôi và Keri có thể thấy quá buồn tẻ hay tốn thời gian, trừ phi việc đó khiến mọi người lây nhau cái cảm giác gia đình. Mang cây thông Giáng sinh về nhà là một dịp như vậy. Sau khi tìm được một cây thông to đẹp nhất trong khu, bà lại đặt mua một cây nữa cho chúng tôi. Bà tỏ ra vô cùng sung sướng khi Keri đề nghị rằng tất cả chúng tôi có thể chung vui với một cây thôi. Chúng tôi đã mang cây thông về nhà sau và sau một hồi ồn ào, mùi hương tươi mát của cây thấm vào khắp căn phòng. Vậy nên thật dễ hiểu, căn phòng đã trở thành nơi chúng tôi yêu thích tụ tập sau bữa tối. Chúng tôi thích sự có mặt của Mary cũng như bà thích sự góp mặt của chúng tôi vậy, còn Jenna thì đã nhanh nhẩu coi bà như một người bà khác của nó.

\*\*\*

Có những người sinh ra để làm việc cho người khác. Không phải làm việc một cách vô tâm và nhần nhục, mà đúng hơn là, họ làm việc hiệu quả hơn trong khuôn khổ những công việc và bổn phận hàng ngày đã được định ra. Còn có những người sinh ra đã có máu kinh doanh và hứng thú với việc được tự mình quyết định và chấp nhận rủi ro. Thật là xui, tôi lại thuộc về nhóm thứ hai này. Thú thực, cái thiên hướng đó cũng đủ mạnh để mang tôi trở về quê hương, như những dãy phố vừa lạ lẫm vừa thân quen cùng những đỉnh núi tuyết phủ mà tôi đã đem lòng yêu quý. Như tôi đã kể lúc trước, Keri và tôi rời Nam California vì cơ hội mở được một cơ sở cho thuê lễ phục. Dù việc cho thuê đồ lịch sự giờ đây đã trở nên quá đổi bình thường, nhưng vào thời đó nó còn mới mẻ, chưa ai thử nghiệm nên khiến chúng tôi rất hào hứng. Cơ hội đó đến từ một người bạn, người đã về sống tại một thị trấn nhỏ ở phía Bắc Thành phố South Lake, gọi là Bountiful, để cưới vợ. Đó là khi cậu ta gặp đối tác tương lai của tôi, một thợ may dám nghĩ dám làm. Người này vừa bắt đầu cho thuê những bộ váy cô dâu được may rất khéo, và mau chóng nhận ra nhu cầu rất lớn về trang phục cho những người cặp cùng cô dâu và phù dâu.

Bởi nhu cầu là cha đẻ của lợi nhuận, ông ta bắt đầu cho thuê các loại áo vét để mọi người mặc trong bữa tối và thành công mỹ mãn. Đúng vào thời gian ấy mà bạn tôi, trong lúc cũng đang mặc một cái áo như vậy, và vào một thời điểm mà tôi không hề hay biết, đã có một cuộc thảo luận dài với người cho thuê trang phục về hiện tại và tương lai của công việc kinh doanh này. Ấn tượng bởi những kỹ năng marketing của tôi, người chủ đó trực tiếp gọi cho tôi và sau nhiều lần nói chuyện qua điện thoại đường dài, ông ta đề nghị bán cho tôi một phần của cái công ty mới đổi lấy kinh nghiệm và một khoản tiền mặt be bé của tôi, món tiền mà tôi và Keri đã tích góp được. Cơ hội này là tất cả những gì chúng tôi có thể hy vọng và nó cho thấy những dấu hiệu của một tiền đồ tươi sáng.

Dưới sự hướng dẫn của tôi, chúng tôi mở rộng thị trường bằng cách lập ra các catalogue ảnh lễ phục và gửi chúng tới chỗ các thợ may và hội trường cưới ngoài khu vực trung tâm. Họ trở thành đại lý cho các bộ lễ phục của chúng tôi, họ cho khách hàng thuê lại các bộ lễ phục này và kiếm được kha khá tiền hoa hồng nhờ giao dịch. Giấy tờ sổ sách của cái kiểu kinh doanh mới này thì quá nhiều và phức tạp, nhưng sự thành công của ý tưởng đã ngốn hết thời gian và tôi thấy mình ngày càng rời xa khung cảnh tương đối an nhàn ở nhà. Trong biệt ngữ kinh doanh hiện đại, có một thứ gọi là “chi phí của cơ hội.” Thuật ngữ này dựa trên giả thiết là do tất cả mọi nguồn lực, chủ yếu là thời gian và tiền bạc, luôn có giới hạn, nên gã doanh nhân thành công sẽ cân nhắc mọi thương vụ dựa trên những cơ hội sẽ bị mất đi

trong giao dịch làm ăn. Có lẽ nếu nhìn thấy đôi mắt khát khao của con gái đang chăm chú nhìn lại tôi sau cái cân mạ vàng, tôi sẽ cân nhắc lại những ưu tiên của mình. Tôi đã khéo léo biện minh cho sự vắng mặt khỏi nhà là do nhu cầu công việc và tự nhủ một ngày nào đó gia đình mình sẽ đồng tình với sự hy sinh của mình, bằng cách cùng nhau ăn mừng về những thành quả lao động đạt được. Giờ hồi tưởng lại, lẽ ra tôi đã phải ném những thành quả đó trong cay đắng hơn nhiều.

Tôi không nhớ chính xác cái đêm tôi bắt đầu có những giấc mơ đó. Giấc mơ về thiên thần. Cần phải nói rằng tôi là người tin vào các thiên thần, cho dù đó không phải kiểu thiên thần với đôi cánh và đàn hạc trong những cuốn sách tranh. Với tôi, cái vỏ ngoài thiên thần đó dường như chẳng mấy nghĩa lý, cũng như hình ảnh những con quỷ đeo sừng và mang đinh ba. Đối với tôi, những đôi cánh thiên thần chỉ tượng trưng cho vai trò của họ như những người truyền tin thiêng liêng. Không kể những ý kiến khá là giáo điều của tôi về vấn đề này, sự thực là việc thiên thần trong giấc mơ của tôi từ trên trời bay xuống trong đôi cánh dang rộng chẳng làm tôi bận tâm. Trên thực tế, điều duy nhất làm phiền tôi với những giấc mơ ấy là sự trở lại thường xuyên và cái kết kỳ lạ của chúng. Trong mơ tôi thấy mình chỉ có một mình trên một cánh đồng lớn trải dài tới tận. Không khí tràn ngập những dòng âm nhạc lâng lâng, đẹp dễ dàng tuôn trào du dương, ngọt ngào như suối từ trong núi chảy ra. Tôi nhìn lên và thấy một thiên thần dang rộng cánh đang từ từ bay xuống từ thiên đường. Rồi, khi còn cách nhau có một sải tay, tôi nhìn vào khuôn mặt bầu bĩnh của thiên thần, đôi mắt thiên thần hướng lên trời, và thiên thần hóa thành đá.

Dù chỉ hơn một lần lơ mơ nhớ lại giấc mơ đã ám ảnh giấc ngủ của tôi sau khi chúng tôi chuyển tới ở nhà Parkin, ký ức đó càng ngày càng hiện về rõ hơn hơn sau mỗi lần tôi ngủ. Đêm nay, nó thật sống động, đầy màu sắc, âm thanh và các chi tiết, chiếm ngự toàn bộ suy nghĩ của tôi với vẻ siêu thực của nó. Tôi đột nhiên thức dậy, chờ cho mọi dấu vết của cái ảo ảnh ban đêm biến đi trong khi đầu óc tỉnh dần, nhưng không hề. Đêm nay âm nhạc ở lại. Một giai điệu nhẹ nhàng, trong như bạc bật ra ngọt ngào như một bài hát ru. Một bài hát ru không biết từ đâu tới.

Ngoại trừ đêm nay âm nhạc đã có khởi nguồn.

Tôi ngồi dậy trên giường, chăm chú lắng nghe trong khi đôi mắt quen dần với bóng tối. Tôi tìm được đèn pin ở cái kệ đầu giường bằng gỗ thông kê sát giường của chúng tôi, khoác lên mình cái áo choàng vải bông, lặng lẽ rời khỏi phòng, đi theo tiếng nhạc. Tôi thấy mình bước qua gian sảnh, qua phòng trẻ nơi tôi dừng lại và ngắm Jenna. Con bé đang ngủ say, không bị âm thanh làm cho thức giấc. Tôi đi theo tiếng nhạc tới cuối sảnh, dừng lại ở nơi có vẻ phát ra giai điệu, sau cánh cửa phòng áp mái. Tôi nắm lấy tay cầm và từ từ mở cửa. Ánh đèn pin chiếu vào căn phòng, tạo thành những cái bóng dài, dò dẫm. Bồn chồn, tôi bước tới chỗ có tiếng nhạc. Căn phòng vẫn lặng như tờ, và trừ tiếng nhạc đó ra, không có gì là sự sống. Khi tôi rọi đèn vào phòng, tim tôi đập dồn. Cái nôi đã mở toang ra. Tấm vải đầy bụi phủ lên nó giờ nằm nhàu nhĩ dưới chân nôi, trên sàn căn áp mái. Tôi lo lắng xem tiếp, cho tới khi rọi đúng đèn vào nơi phát ra sự khuấy động mê mẩn kia. Đó là cái hộp gia truyền có chạm khắc đẹp dễ mà Barry và tôi đã phát hiện ra vào buổi chiều hôm chúng tôi dọn đồ tới. Chiếc hộp Giáng sinh. Lúc đó tôi không biết rằng nó có thể chơi nhạc. Chơi nhạc giữa đêm thì mới kỳ dị làm sao. Tôi nhìn quanh lần nữa để chắc rằng tôi chỉ có một mình, rồi dựng cái đèn pin trên sàn, cho nó chiếu lên xà nhà sáng cả căn phòng. Tôi nhắc cái hộp lên ngó nghiêng, tìm một cái chốt để tắt nhạc đi. Cái hộp nặng, phủ đầy

bụi, trông vẫn giống như khi chúng tôi tìm thấy nó vài ngày trước đây. Tôi xem xét nó kỹ hơn nhưng vẫn không thấy một cái chìa để mở hay đoạn dây buộc nào, cũng chẳng hề có máy móc. Trên thực tế, nó chỉ là một cái hộp gỗ. Tôi mở cái khóa cài bằng bạc và từ từ mở nắp hộp. Âm nhạc ngừng bật. Tôi đưa đèn pin lại gần để kiểm tra cái hộp. Bên trong là vài tập tài liệu. Tôi chạm vào, rồi nhấc trang giấy đầu tiên lên. Một bức thư viết tay, giấy đã giòn vì thời gian và hơi ngả sang màu vàng. Tôi giờ lên gần đèn pin và đọc. Nét chữ trên đó thật đều đặn và đẹp mắt.

*Mùng 6 Tháng Mười hai 914*

*Con yêu dấu của mẹ,*

Tôi dừng lại. Tôi chưa bao giờ là loại người ham nhúng mũi vào chuyện riêng của người khác, càng không bao giờ thích đọc thư từ không phải của mình. Nhưng tại sao khi đó tôi không cưỡng nổi ham muốn đọc lá thư đó vẫn còn là một điều bí ẩn đối với tôi, như bản thân mảnh giấy kia. Sự thôi thúc mạnh tới nỗi tôi đọc hết bức thư mà không một thoáng nghĩ lại.

*Tuyết Giáng sinh năm nay mới lạnh làm sao khi không có con. Cả hơi nóng của ngọn lửa cũng chỉ càng làm mẹ nhớ ra rằng mẹ khao khát có con ở bên mình biết bao. Mẹ yêu con. Mẹ yêu con biết nhường nào.*

Tôi không hiểu vì sao lá thư khiến tôi sửng sốt, hay thậm chí nó có ý nghĩa gì. Ai là Con yêu dấu ở đây? Đây là nét chữ của Mary sao? Nó được viết ra gần hai mươi năm trước khi chồng bà qua đời. Tôi đặt bức thư trở lại hộp và đóng nắp. Tiếng nhạc không trở lại. Tôi rời khỏi gian áp mái và trở về phòng ngủ, ngẫm nghĩ về nội dung của bức thư. Điều bí ẩn rằng vì sao Chiếc hộp Giáng sinh lại phát ra tiếng nhạc, thậm chí làm thế nào nó chơi nhạc được, suốt đêm đó, vẫn không có lời giải đáp.

Buổi sáng hôm sau tôi kể lại chuyện này cho một cô vợ chỉ quan tâm chút ít.

“Thế đêm qua em không nghe thấy gì sao? Không nghe thấy tiếng nhạc sao?” Tôi hỏi.

“Không. Anh biết đấy, em là người ngủ khá say mà,” Keri đáp.

Tôi lắc đầu nói, “Điều này thật lạ.”

“Vậy là anh nghe thấy cái hộp phát ra tiếng nhạc. Cái đó thì có gì là lạ?”

“Còn hơn cả lạ nữa,” tôi giải thích. “Những cái hộp nhạc không như thế. Chúng phát ra tiếng nhạc khi ta mở nắp hộp. Còn cái này ngừng chơi khi anh mở nắp nó ra. Và điều lạ nhất là dường như chẳng có máy móc gì gắn với nó cả.”

“Có lẽ đó là vị thiên thần của anh chơi nhạc,” nàng trêu.

“Có thể lắm,” tôi kêu lên kỳ quái. “Có lẽ đây là một trong những kinh nghiệm thần bí kiểu đó.”

“Thế làm sao anh biết được là tiếng nhạc phát ra từ cái hộp đó?” nàng hoài nghi hỏi.

“Chắc chắn.” tôi nói. Tôi nhìn lên và sực tỉnh về giờ giấc. “Chết tiệt, anh sẽ muộn mất, hôm nay lại mở cửa hàng.” Tôi khoác vội cái áo khoác và lao ra cửa.

Keri chặn tôi lại. “Anh không hôn tạm biệt Jenna à?” Nàng hỏi phân vân.

Tôi chạy lại phòng trẻ để hôn Jenna một cái.

Tôi thấy con bé đang ngồi trên một đồng giấy cắt vụn, trong tay nó là một cái kéo đầu tròn của trẻ con.

“Bố, bố giúp con cắt mấy thứ này đi?” Nó bảo.

“Bây giờ thì không, con yêu, bố muộn làm rồi.”

Hai khoe miệng nó trẻ xuống thất vọng.

Tôi vội vã hứa, “Khi nào bố về vậy.” Con bé ngồi im không nói gì khi tôi hôn lên đầu nó.

“Bố phải đi đây. Gặp lại con tối nay.” Tôi lao ra khỏi phòng, gần như quên khuấy cả bữa trưa Keri đã dọn bên cửa, vượt qua những dãy phố xám xám, lầy lội vì tuyết tan để tới cửa hàng cho thuê lễ phục.

\*\*\*

Mỗi ngày qua đi, khi những tia nắng đầu tiên của bình minh trải rộng trên bầu trời mùa đông xanh thẫm, người ta lại được thấy Mary nơi phòng khách phía trước, đang thư thái ngồi trong một cái ghế Thổ Nhĩ Kỳ lịch sự bọc đệm thật ấm, hơ chân trước lò sưởi. Trong lòng bà là cuốn Kinh thánh thứ ba. Cuốn mà bà giữ. Cái nghi lễ buổi sáng này đã có từ vài thập kỷ nhưng Mary vẫn có thể nói cho bạn biết nó bắt đầu từ khi nào. Đó là “Buổi đi dạo ban mai cho tinh thần,” - Bà bảo Keri như vậy.

Trong suốt mùa Giáng sinh, bà sẽ đọc thật kỹ càng những truyện về Giáng sinh trong sách Phúc âm, và chính ở nơi đây bà hoan hỉ đón mừng vị khách nhỏ không mời của mình.

“A, chào buổi sáng, Jenna,” Mary nói.

Jenna đứng ở ngưỡng cửa, vẫn mặc chiếc áo ngủ màu đỏ mà hầu như lúc nào đi ngủ con bé cũng mặc. Nó nhìn quanh phòng rồi chạy tới với Mary. Bà ôm nó thật chặt.

“Bà đang đọc gì đấy? Bà đang đọc truyện à?” Jenna hỏi.

“Một câu chuyện Giáng sinh,” Mary đáp. Mắt Jenna sáng lên. Nó trườn vào lòng Mary và tìm kiếm những bức tranh tuần lộc và Ông già Tuyết.

“Các bức tranh đâu cả rồi? Ông già Tuyết đâu ạ?” Nó hỏi.

Mary mỉm cười. “Đây làm một dạng truyện Giáng sinh khác. Đây là câu chuyện Giáng sinh đầu tiên. Về Đức chúa Hài đồng.”

Jenna cũng mỉm cười. Nó biết Chúa Jesus.

“Bà Mary ời?”

“Gì vậy, cháu yêu?”

“Bố có ở nhà hôm Giáng sinh không?”

“Sao lại không, đương nhiên rồi, cháu ạ,” bà trấn an nó. Bà vuốt tóc trên mặt Jenna ra phía sau và hôn lên trán nó. “Cháu nhớ bố à, phải không?”

“Bố chỉ toàn đi thôi.”

“Bắt đầu việc làm ăn mới thì tốn nhiều thời gian công sức lắm.”

Jenna buồn bã ngẩng lên. “Công việc thì hơn ở nhà ạ?”

“Không, không có nơi nào bằng ở nhà đâu.”

“Thế tại sao Bố lại cứ muốn ở đó chứ không ở nhà?”

Mary dừng lại ngẫm nghĩ. “Bà đoán rằng tại đôi khi mọi người cứ quên mất,” bà đáp và kéo con bé sát lại gần hơn.

\*\*\*

Những ngày lễ càng tới gần, công việc càng trở nên bận bịu, và dù có hoan hỉ với món thu nhập này, đêm nào tôi cũng thấy mình trở về nhà muộn màng sau một ngày làm việc triền miên. Khi tôi thường xuyên vắng mặt, Keri có được thói quen ăn tối cùng với Mary ở phòng làm việc nhỏ dưới nhà. Hai người đó còn thiết lập được nghi lễ uống trà bạc hà bên lò sưởi sau bữa tối. Sau đó, Mary sẽ theo Keri vào trong bếp và giúp nàng dọn dẹp đĩa chén, trong khi tôi, nếu lúc này đã về nhà, thì ở lại phòng làm việc nhỏ và hoàn thành nốt sổ sách trong ngày. Tối nay tuyết bên ngoài rơi nhẹ, tương phản với ngọn lửa ấm áp cứ phù phù, lép lép trong lò sưởi. Jenna đã được đưa vào giường, và trong khi Keri dọn bàn, tôi ngồi nán lại, đắm mình trong một cuốn catalogue những mẫu khăn thắt lưng và cà vạt đi kèm. Tối nay Mary cũng nán lại. Bà vẫn ngồi trong cái ghế cổ mà bà luôn ngồi để dùng trà. Mặc dù cũng thường xuyên theo Keri vào bếp, đôi khi uống trà xong, bà có thể lặng lẽ gà gât trong cái ghế bành của mình cho tới khi chúng tôi đánh thức bà dậy, đỡ bà vào phòng ngủ.

Mary đặt chén trà xuống, vươn người đứng dậy, đi tới chỗ cái giá sách bằng gỗ anh đào. Bà rút một cuốn sách từ trên giá cao xuống, khẽ phủ bụi và đưa cho tôi.

“Một câu chuyện Giáng sinh dễ thương đây. Anh hãy đọc cho con bé nghe đi.”

Tôi đỡ cuốn sách trên cánh tay bà gơ ra và xem tên sách, *Mỗi ngày Giáng sinh* của William Dean Howells.

“Cảm ơn bà, Mary. Tôi sẽ đọc,” tôi mỉm cười, để cuốn sách xuống và trở lại với tập catalogue của tôi.

Bà vẫn nhìn tôi không dứt.

“Không, ngay bây giờ cơ. Anh hãy đọc cho Jenna bây giờ đi,” bà ngọt ngào nói.

Giọng của bà tha thiết, chỉ run rẩy bởi tuổi tác. Tôi đặt đám giấy má của tôi xuống, lại xem quyền sách, rồi ngó lên gương mặt trầm tĩnh của bà. Mắt bà ngời sáng bởi sự quan trọng của lời yêu cầu đó.

“Được rồi, Mary.”

Tôi đứng dậy khỏi bàn và đi lên phòng Jenna, tự nhủ không biết rồi tôi có xong việc với đám đơn đặt hàng không và cái cuốn sách cũ kỹ này có gì thần kỳ mà phải gấp gáp đến thế. Trên gác Jenna đang lặng lẽ nằm trong bóng tối.

“Con vẫn còn thức à, con yêu?” Tôi hỏi.

“Bố, tối nay bố quên đưa con vào giường đây.”

Tôi bật đèn lên. “Bố quên à. Thế một câu chuyện thì sao nào?”

Nó nhảy lên trong giường, miệng cười sáng cả căn phòng. “Bố định đọc cho con truyện gì thế?” Con bé hỏi.

“Bà Mary đưa cho bố quyền sách này để đọc cho con.”

“Bà Mary có những câu chuyện hay lắm, bố ạ.”

“Thế thì đây hẳn là một truyện hay,” tôi nói. “Bà Mary có hay đọc cho con nghe không?”

“Ngày nào cũng đọc.”

Tôi ngồi xuống mép giường và mở cuốn sách cũ. Gáy sách giòn khê kêu loạt roạt khi tôi mở ra. Tôi

hăng giọng và bắt đầu đọc to.

*Cô bé bước vào phòng làm việc của cha, là điều mà sáng thứ Bảy nào cô cũng làm trước bữa ăn sáng, và năn nỉ cha đọc cho cô một câu chuyện. Sáng hôm đó cha cô cứ khấn lần mãi, vì ông rất bận, nhưng cô không chịu...*

“Giống bố, bố ạ. Bố cũng bận quá đi,” Jenna nhận xét.

Tôi toét miệng với nó, “Phải, bố cũng thấy vậy.” Tôi tiếp tục đọc.

*“Vậy là, có một con lợn nhỏ...” - cô bé đặt tay lên miệng bố ngăn lại. Cô nói cô đã nghe lắm chuyện về lợn đến nỗi cô đã phát chán vì bọn lợn rồi.*

*“Thế thì bố kể con nghe chuyện gì bây giờ?”*

*“Chuyện về Giáng sinh. Sắp đến mùa Giáng sinh rồi, giờ đã qua Lễ Tạ ơn.”*

*“Bố thì thấy là,” bố cô phản bác, “bố đã kể cho con chuyện Giáng sinh cũng nhiều như chuyện về lợn vậy.”*

*“Không sao! Giáng sinh hay hơn!”*

Không như cô bé trong truyện, Jenna lăn ra ngủ trước khi tôi đọc xong câu chuyện.

Đôi môi mềm mại của nó khẽ mỉm cười, và tôi kéo chăn lên tới kín cằm con bé. Sự bình yên tỏa rạng từ khuôn mặt bé nhỏ ấy. Tôi nán lại một lúc, quỳ xuống bên giường hôn lên má nó, rồi đi xuống nhà làm nốt việc.

Tôi trở lại căn phòng nhỏ, thấy đám rèm ngọn ngọn đã được kéo lại cho thẳng, và hai người phụ nữ đang ngồi cùng nhau trong ánh sáng bập bùng, mờ ảo tỏa ra từ lò sưởi, khẽ khàng trò chuyện. Giọng nói êm dịu của Mary đầm đạm vang lên trong phòng. Bà ngẩng lên, nhận thấy tôi bước vào.

“Richard này, vợ anh vừa hỏi tôi một câu vô cùng lý thú. Cô ấy hỏi theo tôi giác quan nào của ta chịu tác động nhiều nhất bởi Giáng sinh?”

Tôi ngồi xuống bên bàn.

“Tôi yêu mọi thứ của mùa này,” bà tiếp tục. “Nhưng tôi nghĩ điều làm tôi yêu nhất ở Giáng sinh là những âm thanh của nó. Những cái chuông của Ông già Tuyết ở góc phố, các bài ca Giáng sinh quen thuộc trên máy hát, những tiếng hát ngọt ngào, lạc điệu của những người hát mừng Giáng sinh. Và những âm thanh hối hả nơi trung tâm thành phố. Tiếng loạt xoạt của giấy gói quà và túi đựng đồ nơi cửa hàng bách hóa cùng tiếng chúc tụng Giáng sinh của những người lạ. Và rồi là những câu chuyện Giáng sinh. Sự thông thái của Dickens và tất cả những người kể chuyện Giáng sinh.” Bà dừng lại như

để nhấn mạnh. “Tôi yêu những thanh âm của mùa này. Ngay cả âm thanh của ngôi nhà già nua này cũng đổi khác khi mùa Giáng sinh đến. Các quý bà thời Victoria này dường như cũng có linh hồn.”

Tôi thành tâm đồng tình với bà nhưng không nói gì.

Bà ngẫm nghĩ về ngôi nhà cổ. “Bây giờ người ta không còn xây nhà như thế này nữa. Anh chị có thấy cái cửa đôi ở lối vào chính không?”

Cả hai chúng tôi gật đầu xác nhận.

“Vào những ngày xa xưa, trước khi người ta phát minh ra điện thoại...” Bà nháy mắt. “Tôi là một bà già rồi,” bà giải bày, “giờ tôi hồi tưởng lại những ngày đó.”

Chúng tôi mỉm cười.

“... Vào thời đó khi mọi người nhận điện thoại, họ sẽ mở lớp cửa ngoài cùng ra để làm hiệu. Nếu cửa đóng thì có nghĩa họ không có ai gọi. Dường như những cánh cửa ấy luôn mở ra, trong suốt những ngày lễ.” Bà mỉm cười tha thiết. “Bây giờ làm thế thì có vẻ ngốc nghếch. Anh có thể tưởng tượng rằng gian đoi bên ngoài sẽ phải lạnh buốt ra sao.” Bà đưa mắt nhìn tôi. “Tôi lại lạc đề rồi. Hãy nói cho chúng tôi nghe nào, Richard, theo anh những giác quan nào của ta chịu tác động nhiều nhất bởi Giáng sinh?”

Tôi nhìn sang Keri. “Đầu lưỡi”, tôi đùa cợt. Keri trợn mắt.

“Không. Tôi xin rút lại. Tôi sẽ nói đó là khứu giác. Các mùi của Giáng sinh. Không chỉ đồ ăn, mà là tất cả. Tôi nhớ có lần, hồi tôi còn học tiểu học, chúng tôi làm những đồ trang trí cho Giáng sinh bằng cách cắm cả nhánh đinh hương vào một quả cam. Tôi nhớ nó đã cho cái mùi tuyệt diệu ra sao trong suốt mùa Giáng sinh đó. Giờ tôi vẫn như còn ngửi thấy. Rồi mùi của những cây nến thơm, và những bữa tiệc tùng nóng sốt và cacao có kem trong ngày lạnh. Cùng cái mùi hăng hăng của giày da ướt nhoèn sau khi anh tôi và tôi trượt tuyết xong. Mùi của Giáng sinh chính là mùi của tuổi thơ.” Những từ ngữ của tôi lại rơi vào im lặng, khi dường như tất cả chúng tôi đều đang đắm chìm trong cái quang sáng ngọt ngào của những kỷ ức Giáng sinh, và Mary chậm rãi gật đầu như thể tôi đã nói được điều gì đúng đắn.

\*\*\*

Đó là ngày thứ sáu của tháng Mười hai. Chỉ còn hai tuần rưỡi nữa là đến Giáng sinh. Tôi đã tới chỗ làm và Keri đã chuẩn bị xong mọi thứ cần thiết trong ngày. Nàng xếp đám bát đĩa của bữa sáng vào chậu để ngâm, rồi xuống nhà để chuyện trò và uống trà với Mary. Nàng bước vào căn phòng làm việc nhỏ nơi hàng sáng Mary vẫn đọc sách. Không thấy bà đâu. Trên ghế của bà là cuốn Kinh thánh thứ ba. Cuốn Kinh thánh của Mary. Dù biết đến sự tồn tại của nó, cả tôi và Keri đều chưa ai tận mắt nhìn thấy cuốn Kinh đó. Nó nằm trên cái đệm, trang sách mở rộng tới phần Phúc âm của Thánh John. Keri nhẹ nhàng luồn tay xuống gáy sách và cẩn thận nhắc lên. Cuốn Kinh thánh này cổ hơn hai cuốn kia, chữ in hoa mỹ và duyên dáng hơn. Nàng xem nó kỹ hơn. Mục in đã mờ đi, hoen ố vì độ ẩm. Nàng đặt một

ngón tay lên trang sách. Thấy nó ẩm ướt bởi vô số những đốm tròn. Nước mắt. Nàng khề khàng giở những trang sách mạ vàng ở mép. Nhiều trang đã ố nhòe vì nước mắt. Những giọt nước mắt của những tháng năm trong quá khứ, trên những trang đã khô từ lâu và nhàu đi. Nhưng trang sách đang mở ra vẫn ướt. Keri đặt cuốn Kinh thánh trở lại ghế và bước ra sảnh. Cái áo len dày của Mary đã biến mất khỏi cây treo quần áo ngoài hành lang. Những cánh cửa phòng chờ khép hờ và dưới chân lớp cửa ngoài, tuyết tan ra ướt nhòe cả sàn đá hoa lạnh, tiết lộ rằng Mary đã ra khỏi nhà. Sự vắng mặt của bà khiến Keri cảm thấy bất an. Mary hiếm khi rời nhà trước bữa trưa, và khi bà làm vậy, thường là sau khi đã cẩn thận báo trước cho Keri về những ngày du ngoạn đã được lên kế hoạch. Keri trở lên gác. Bốn mươi lăm phút sau, nàng nghe thấy tiếng cửa trước mở. Nàng chạy xuống nhà đón Mary, bà đang đứng trên ngưỡng cửa, ướt sũng và run rẩy vì lạnh.

“Ôi Mary, bà đi đâu vậy?” Keri kêu lên. “Bà lạnh cóng rồi kìa!”

Mary buồn bã ngược nhìn lên. Mắt bà sưng đỏ mọng.

“Tôi sẽ ổn thôi mà,” bà nói, rồi không một lời giải thích, trở về phòng riêng qua dãy hành lang.

Sau bữa trưa bà lại mặc áo choàng để ra ngoài. Keri bắt gặp bà trong sảnh đang chuẩn bị đi. “Tôi lại ra ngoài đây,” bà nói đơn giản. “Có lẽ tôi sẽ về muộn.”

“Lúc nào thì tôi làm bữa tối?” Keri hỏi.

Mary không đáp. Bà nhìn thẳng vào nàng, rồi bước ra làn không khí buốt thịt của mùa đông.

Gần tám rưỡi tối hôm đó Mary mới trở về. Keri càng lúc càng thấy thấy âu lo về cách xử sự lạ lùng của bà và chốc chốc lại ngó ra ngoài ban công ngóng đợi. Tôi vừa đi làm về, được kể sơ qua về tình hình trong ngày, và giống như Keri, cũng đang lo lắng đoán xem lúc nào thì bà về. Nếu lúc trước bà có vẻ bồn chồn, thì giờ lại khá hồ hởi. Bà cứ thế đề nghị dùng bữa tối một mình, sau lại mời chúng tôi cùng uống trà với bà.

“Tôi chắc rằng những hành động của tôi có vẻ hơi lạ lùng,” bà xin lỗi. Bà đặt cái tách xuống bàn. “Hôm nay tôi đến chỗ bác sĩ, vì những cơn đau đầu và chóng mặt mà tôi đang phải chịu đựng.”

Bà ngừng lại một hồi lâu căng thẳng. Tôi có cảm giác bà sắp nói ra một điều gì đáng sợ.

“Bác sĩ nói rằng tôi có một khối u đang phát triển trong não. Nó khá to, và vì vị trí của nó nên người ta không thể phẫu thuật được.” Lúc này Mary nhìn thẳng về phía trước, như thể nhìn xuyên qua chúng tôi. Nhưng những lời của bà bình tĩnh lạ lùng.

“Họ không thể làm gì được. Tôi đã đánh điện cho em tôi ở Luân Đôn. Tôi nghĩ hai người cũng cần biết.”

Keri là người đầu tiên tới ôm Mary. Tôi ôm hai người và chúng tôi ôm nhau trong im lặng. Không ai

biết phải nói điều gì nữa.

\*\*\*

Chối từ, đó có lẽ là một cơ chế cần thiết của con người để đương đầu với những nỗi đau của cuộc đời. Những tuần tiếp theo đã trôi qua bình lặng, không có gì xảy ra. Chúng tôi lại càng dễ buông mình trong sự dối lòng rằng tất cả đều ổn và Mary sẽ mau chóng khỏi bệnh. Tuy nhiên, cũng mau lẹ như thế, những cơn đau đầu của bà trở lại và thực tại lại quất vào mặt chúng tôi một cách hiển nhiên như những cơn gió tháng Chạp buốt giá. Và còn một thay đổi lạ lùng nữa trong cách xử sự của Mary. Càng ngày bà càng có vẻ khó chịu với sự ám ảnh công việc của tôi. Giờ thì bà còn cho mình cái quyền ngắt quãng những nỗ lực của tôi ngày một thường xuyên hơn. Một buổi tối, bà hỏi câu này:

“Richard này, có bao giờ anh tự hỏi món quà Giáng sinh đầu tiên là gì không?”

Câu hỏi của bà cắt ngang sự mải mê tính toán món lãi hàng tuần của tôi. Tôi ngừng lên.

“À không, không thể nói rằng tôi đã suy nghĩ cho kỹ về điều đó. Có lẽ là vàng, hương trầm, hay nhựa thơm. Theo thứ tự đó, thì là vàng.”

Tôi cảm thấy bà không hài lòng với câu trả lời của tôi.

“Nếu một lời cầu khẩn Vua James sẽ trả lời được câu hỏi của bà, tôi sẽ làm thế vào ngày Chủ nhật,” tôi nói, hy vọng thế là xong chuyện. Bà vẫn không nhúc nhích.

“Đây không phải một câu hỏi vớ vẩn,” bà nói cả quyết. “Biết được món quà Giáng sinh đầu tiên là gì là một việc quan trọng.”

“Chắc chắn rồi, Mary à, nhưng giờ thì đây mới là việc quan trọng.”

“Không,” bà ngắt lời tôi, “anh không biết bây giờ đâu mới là việc quan trọng.”

Bà đột nhiên quay đi, bước ra khỏi phòng.

Tôi im lặng ngồi một mình, sửng sốt vì câu chuyện vừa xong. Tôi đặt sổ sách kế toán sang một bên và leo lên gác về phòng của chúng tôi. Khi đã chuẩn bị vào giường, tôi hỏi Keri câu mà Mary đã hỏi tôi.

“Món quà Giáng sinh đầu tiên ư?” Nàng hỏi, lơ mơ buồn ngủ. “Câu hỏi này là một cái mẹo gì đó chẳng?”

“Không, anh không nghĩ thế. Mary vừa hỏi anh và bà ấy tỏ ra thực sự buồn vì anh đã không biết câu trả lời.”

“Vậy thì em hy vọng bà ấy không hỏi em,” Keri nói rồi lăn sang ngủ.

Tôi tiếp tục nghiền ngẫm câu hỏi về món quà Giáng sinh đầu tiên cho tới khi chìm dần trong giấc ngủ mơ màng. Đêm đó, thiên thần lại ám ảnh những giấc mơ của tôi.

\*\*\*

Buổi sáng hôm sau bên bàn ăn sáng, Keri và tôi thảo luận về sự va chạm hôm trước.

“Anh nghĩ rằng bệnh ung thư cuối cùng cũng ảnh hưởng đến bà ấy,” tôi nói.

“Như thế nào?” Keri hỏi.

“Đầu óc bà ấy. Bà ấy bắt đầu mất trí.”

“Bà không mất trí,” nàng quả quyết. “Bà còn tỉnh táo như anh và em vậy.”

“Chắc chắn là không rồi,” tôi khẳng định.

“Em ở với Mary cả ngày, em phải biết chứ.”

“Thế sao bà ấy lại xử sự như thế? Hỏi những câu quái dị như thế?”

“Em nghĩ bà đang cố gắng chia sẻ với anh điều gì, Rick ạ. Em không biết đó là gì, nhưng phải có điều gì đó.” Keri đi về phía chạn và bưng một hũ mật ong ra bàn. “Mary là một người nồng hậu, và cởi mở nhất mà em từng biết, ngoại trừ...” Nàng dừng lại. “Anh có bao giờ có cảm tưởng bà vẫn đang giấu một điều gì đó không?”

“Điều gì?”

“Một điều gì bí ẩn. Vô cùng bí ẩn. Một điều gì có ý nghĩa quyết định đối với anh, mãi mãi làm thay đổi đời anh.”

“Anh không hiểu em đang nói gì vậy,” tôi nói.

Đột nhiên mắt Keri rơm rớm. “Em cũng không rõ. Nhưng có điều gì đó. Anh đã bao giờ trông thấy cuốn Kinh thánh mà bà ấy vẫn để trong phòng làm việc nhỏ chưa?”

Tôi lắc đầu. “Những trang sách hoen mờ vì nước mắt.” Nàng quay đi để trấn tĩnh. “Em thì nghĩ rằng có một lý do cho việc chúng ta lại ở đây. Có điều gì đó mà bà đang muốn nói cùng anh, Rick. Chỉ có điều anh đã không lắng nghe.”

Cuộc nói chuyện với Keri khiến tôi tò mò, bối rối. Nhìn ra ngoài những con phố phủ đầy tuyết trắng, tôi thấy Steve đang quét tuyết khỏi xe ô tô của mình trên lối xe vào. Tôi chợt nghĩ có lẽ ông ấy biết câu trả lời. Tôi lên gác tới chỗ Chiếc hộp Giáng sinh, lấy lá thư đầu tiên trong đó và cẩn thận cuộn lại. Rồi nhét nó vào túi trong áo khoác, tôi lặng lẽ lẩn ra khỏi nhà và qua đường. Steve đón tôi thật nồng nhiệt.

“Steve, ông biết bà Mary đã lâu rồi nhỉ.”

“Gần như cả đời tôi.”

“Có một điều tôi muốn hỏi ông.”

Ông cảm thấy sự trang nghiêm trong giọng tôi và bỏ cái chổi xuống.

“Là về Mary. Ông cũng biết bà ấy đối với chúng tôi như một người thân.”

Ông gật đầu đồng tình.

“Có điều gì đó làm bà không yên, và chúng tôi muốn giúp bà, nhưng không biết làm thế nào. Keri nghĩ rằng bà ấy đang giấu điều gì đó. Nếu đúng vậy thì tôi nghĩ có lẽ tôi đã tìm ra một manh mối.” Tôi nhìn xuống, lúng túng với lá thư mang theo. “Dù gì đi chăng nữa, thì tôi đã tìm thấy vài lá thư trong một cái hộp trên căn áp mái. Tôi hy vọng ông có thể rọi chút ánh sáng lên chuyện này.”

“Đưa tôi xem nào,” ông nói.

Tôi đưa ông lá thư. Ông đọc nó, rồi đưa lại cho tôi.

“Tôi nghĩ anh phải xem thứ này. Tôi sẽ sang chơi nhà Mary đêm Giáng sinh. Tôi sẽ dẫn anh đi xem. Khoảng ba giờ nhé. Mọi việc sẽ sáng tỏ thôi.”

Tôi gật đầu đồng tình. “Thế thì ổn rồi,” tôi nói. Tôi nhét lá thư vào áo, rồi dừng lại. “Steve, đã bao giờ ông tự hỏi xem món quà Giáng sinh đầu tiên là gì không?”

“Không. Sao anh lại hỏi vậy?”

“Chỉ là tò mò thôi mà.”

Tôi trở lại xe của mình và lái tới chỗ làm.

Đã thành thông lệ, đó là một ngày bận bịu để giúp các cô dâu sắp cưới chọn những mẫu vải tafeta rực rỡ sao cho hợp với các phụ trang của lễ phục, phải chọn giữa cà vạt lớn buộc dưới cằm với nơ bản; giữa những cái sơ mi xếp li tay măng séc kiểu Pháp có cổ nhọn hay sơ mi đơn giản với yếm giả xếp nếp rực rỡ. Tôi vừa đo vừa chuẩn bị đồ cho một bữa tiệc đám cưới lớn. Sau khi nhận món tiền đặt cọc của chú rể, tôi cảm ơn họ, vẫy chào tạm biệt và quay sang một người đàn ông trẻ đang yên lặng đứng

bên quầy chờ tôi.

“Tôi có thể giúp gì cho ông không?” tôi hỏi.

Anh ta nhìn xuống mặt quầy, và lắc lư ra vẻ bứt rứt. “Tôi cần một bộ com lê cho con trai tôi, nó mới năm tuổi,” anh ta nói khẽ.

“Được rồi,” tôi đáp. Tôi rút ra tờ mẫu cho thuê và bắt đầu viết. “Có còn ai trong bữa tiệc cần com lê nữa không?”

Anh ta lắc đầu.

“Có phải cậu bé sẽ là người cầm nhẫn không?” Tôi hỏi. “Chúng tôi muốn cho cậu một bộ hợp với trang phục của chú rể.”

“Không, không phải.”

Tôi ghi vào trong tờ mẫu.

“Được rồi. Ông muốn đặt bộ com lê cho hôm nào?”

“Chúng tôi muốn mua bộ đó,” anh ta nói nghiêm trang.

Tôi đặt tờ giấy sang bên. “Như thế không có lợi,” tôi giải thích. “Cậu bé này sẽ lớn rất nhanh. Tôi rất đề nghị là ông chỉ nên thuê thôi.”

Anh ta gật đầu.

“Tôi chỉ không muốn làm ông thất vọng. Thân áo thì không thể dài thêm được, chỉ có tay áo và ống quần thôi. Không đến một năm là cậu bé sẽ không còn mặc vừa bộ này nữa.”

Người đàn ông ngược nhìn tôi, lần đầu tiên mắt tôi chạm vào mắt anh ta. “Chúng tôi sẽ chôn nó trong bộ quần áo này.” Anh ta khẽ nói.

Những lời đó buông ra nặng trĩu như búa tạ. Tôi cúi xuống, tránh cái nhìn trống rỗng trong mắt người đàn ông.

“Tôi xin lỗi,” tôi ngập ngừng nói. “Tôi sẽ giúp ông chọn một bộ thích hợp.”

Tôi lục tìm trong đám lễ phục thiếu niên và rút ra một bộ com lê xanh xinh đẹp với ve áo làm bằng sa tanh.

“Đây là một trong những bộ mà tôi thích nhất,” tôi nói nghiêm trang.

“Cái áo đẹp thật,” anh ta nói. “Như thế này được rồi.”

Anh ta đưa cho tôi mẫu giấy ghi số đo của cậu bé.

“Tôi sẽ cho chỉnh sửa ngay. Chiều mai là ông có thể tới lấy được.”

Anh ta gật đầu đồng tình.

“Thưa ông, tôi sẽ cho giảm giá cái áo này.”

“Rất cảm ơn anh,” anh ta nói. Anh ta mở cửa và bước ra ngoài, hòa mình vào dòng người đầy ắp trên vỉa hè trong những ngày Giáng sinh.

\*\*\*

Buổi sáng, trong lúc tôi đo các đường may và kiểm tra xem đám áo khoác đã xong chưa thì Keri bận rộn với những việc thường ngày của nàng. Nàng cho Jenna ăn, tắm cho nó, mặc quần áo cho nó, rồi bắt tay vào chuẩn bị bữa ăn giữa buổi cho Mary. Nàng trần một quả trứng, rồi đặt một cái bánh bích quy mặn lên trên, rồi phủ lên đó một lớp sốt Hà Lan. Nàng lấy cái ấm pha trà đang sôi réo âm ỉ trong lò và rót một tách trà bạc hà, đặt tất cả lên một cái khay và mang tới phòng ăn.

Nàng gọi trong sảnh, “Mary, bữa của bà đã sẵn sàng.”

Nàng trở lại bếp và đổ đầy chậu rửa với nước xà phòng nóng và bắt đầu rửa bát đĩa. Sau vài phút, nàng lau tay và trở lại phòng ăn xem Mary có cần gì không. Đồ ăn vẫn để nguyên. Keri chạy vào phòng làm việc nhỏ, cuốn Kinh thánh vẫn nằm yên trên giá sách. Nàng kiểm tra giá áo ở sảnh và thấy áo choàng của Mary vẫn treo chỗ thường ngày. Nàng chạy tới phòng ngủ của bà và khe khẽ gõ vào cánh cửa.

“Mary, bữa của bà đã xong rồi này.”

Không có tiếng trả lời.

Keri từ từ vặn núm cửa và mở ra. Những bức rèm vẫn rủ xuống, căn phòng tối và tĩnh lặng. Nàng nhìn thấy trên giường một dáng hình đang nằm bất động dưới chăn. Nỗi sợ bóp nghẹt tim nàng. “Mary! Mary!” Nàng chạy tới bên bà. “Mary!” Nàng đặt tay lên má bà. Người Mary âm ẩm, nhợt nhạt và hơi thở yếu ớt. Keri vớ lấy điện thoại và gọi tới bệnh viện xin cấp cứu. Nàng nhìn ra ngoài cửa sổ. Cái xe của Steve vẫn đỗ ở lối vào. Nàng chạy qua phố, đập âm âm vào cánh cửa. Steve ra mở. Ngay lập tức ông nhận thấy sự khẩn thiết trên nét mặt Keri.

“Keri, có chuyện gì thế?”

“Steve, xin ông hãy đến mau. Có chuyện khủng khiếp với Mary!”

Steve theo Keri chạy về ngôi nhà, vào phòng ngủ nơi Mary đang nằm hôn mê trên giường. Steve cầm lấy tay bà, “Mary, bà có nghe thấy tôi không?”

Mary nhắm mi mắt mệt mỏi lên nhưng không nói gì. Keri khẽ thở hắt ra nhẹ nhõm.

Bên ngoài, tiếng còi xe cứu thương nhỏ dần. Keri chạy ra ngoài để đón xe và dẫn những người đi kèm vào dãy hành lang tối tới phòng Mary. Họ nhắc Mary lên chiếc xe đẩy và mang bà ra sau xe cứu thương. Keri ôm lấy Jenna, ngồi vào xe của Mary, theo cái xe cứu thương đó tới bệnh viện.

Tôi gặp Keri và ông bác sĩ ngoài phòng bệnh của Mary. Keri đã gọi cho tôi ở chỗ làm và tôi lao bỏ ngay tới đó.

“Điều này đã được dự liệu,” ông bác sĩ nói sau khi khám cho bà. “Bà ấy đã khá là may mắn cho tới ngày hôm nay. Nhưng giờ đây khối u đã bắt đầu chèn vào những phần cơ bản của não. Tất cả những gì chúng ta có thể làm là giữ cho bà ấy được thoải mái. Tôi biết điều này không dễ chịu gì, nhưng đó là sự thật.”

Tôi vòng tay ôm lấy Keri.

“Bà ấy có đau lắm không?” Keri hỏi.

“Điều lạ lùng là không. Tôi đoán sẽ còn vài cơn đau đầu nữa. Bà ấy có đau đầu, nhưng không đến nỗi dữ dội lắm. Những cơn đau đầu sẽ tiếp tục đến rồi đi, dần trở nên thường trực hơn. Sự tỉnh táo rồi cũng vậy. Bà ấy chiều nay còn nói được, nhưng không thể biết ngày mai bà ấy có tỉnh không.”

“Bây giờ bà ra sao rồi?” Tôi hỏi.

“Bà ấy đang ngủ. Tôi đã cho bà uống thuốc an thần. Việc hồi hã vào viện đã làm bà ấy căng thẳng.”

“Tôi có thể gặp bà ấy không?”

“Không, tốt nhất ta nên để cho bà ấy ngủ.”

\*\*\*

Đêm đó, ngôi nhà như trống rỗng bởi sự vắng mặt của Mary và, lần đầu tiên, chúng tôi cảm thấy mình như những kẻ lạ đang ở trong nhà của ai đó. Chúng tôi ăn một bữa tối qua loa, nói chuyện chút ít, rồi đi nằm sớm, hy vọng thoát khỏi bầu không khí lạ lẫm đang vây bọc xung quanh. Nhưng ngay cả những giấc mơ lạ lùng mà tôi đã quen, dường như cũng bị ảnh hưởng. Tôi lại nghe thấy tiếng nhạc, nhưng âm điệu trở nên sâu thẳm, buốt nhói. Có phải âm nhạc đó đã thực sự biến đổi, hay là tôi, bị tác động bởi những sự kiện trong ngày, mới thấy nó thay đổi? Tôi không biết. Nhưng cũng như bài hát của mỹ nhân

ngư, một lần nữa, tiếng nhạc lại đưa tôi tới chỗ Chiếc hộp Giáng sinh và lá thư tiếp theo.

*Mùng 6 Tháng Mười hai 1916*

*Con yêu dấu,*

*Một mùa Giáng sinh nữa lại đến rồi. Thời khắc của bình yên và náo nức. Thế mà sao nỗi trống trải vẫn còn đó trong tim mẹ. Người ta bảo rằng thời gian này chữa lành mọi vết thương. Nhưng cả khi vết thương được chữa khỏi, những vết sẹo vẫn còn đó, nhắc nhở về nỗi đau. Hãy nhớ đến mẹ, con yêu. Hãy nhớ đến tình yêu của mẹ.*

\*\*\*

Sáng Chủ nhật, Đêm trước Giáng sinh, tuyết rơi nặng, ẩm ướt và đến chiều thì đã dày tới hơn chục phân khi Steve và tôi gặp nhau gần cổng ra vào trước biệt thự.

“Hôm nay Mary thế nào rồi?” ông hỏi.

“Hầu như vẫn vậy. Sáng nay bà ấy nôn dữ dội nhưng ngoài ra thì tinh thần vẫn ổn. Keri và Jenna đang ở trong bệnh viện với bà.”

Ông gật đầu, thực lòng quan tâm. “Thôi, chúng ta đi nào,” ông nói vẻ buồn rầu. “Sẽ rất tốt nếu anh xem thứ này.”

Chúng tôi băng qua đường và cùng nhau leo lên lối vào nhà ông thật dốc. Không biết đường nên tôi cứ bước theo ông quanh sân sau. Đây những cây bông và bụi trúc bách diệp um tùm trong sân. Đó là một nơi thật hẻo lánh với dãy tường đá cao che khuất một nghĩa địa mà tôi biết là nằm ở phía sau.

“Sau những bụi cây đằng kia có một cái cổng sắt uốn,” Steve nói, chỉ về phía bờ giậu gần bức tường. “Cách đây khoảng bốn mươi năm, người chủ nhà trồng nên bờ giậu đó để che lối vào nghĩa địa. Đó là một ông già và ông ta không thích phải nhìn vào nơi đó mỗi ngày. Gia đình tôi chuyển tới đây hồi tôi mười hai tuổi. Chẳng mấy chốc mà bọn trai chúng tôi khám phá ra cái cửa bí mật. Chúng tôi đục một cái lỗ ở hàng rào, từ đó dễ dàng chui vào nghĩa địa. Chúng tôi thường xuyên bị người trông coi nghĩa địa cấm không cho chơi trong đó, nhưng chúng tôi cứ chơi mỗi khi có dịp. Chúng tôi chơi hàng giờ trong đó,” Steve thú nhận, “đó là một nơi lý tưởng để chơi trò trốn tìm.”

Chúng tôi tới bên cái cổng. Lớp sơn cổng đã nứt nẻ bong ra từ phần sắt rỉ lạnh lẽo, nhưng cái cổng vẫn chắc chắn và vững chãi. Một cái khóa móc khóa cổng. Steve lấy ra một cái chìa và mở cánh cổng. Nó kêu ken két khi mở ra. Chúng tôi bước vào nghĩa trang.

“Một ngày mùa đông, chúng tôi đang chơi trốn tìm ở đây. Tôi đang trốn một cậu bạn thì cậu ta trông thấy tôi và bắt đầu đuổi. Tôi chạy trên tuyết về phía Đông của nghĩa trang. Khu vực đó chúng tôi chưa từng chơi bao giờ. Một đứa trong bọn thề rằng đã nghe thấy tiếng rên rỉ của một con ma ở đó và chúng

tôi nhất quyết rằng đây là khu vực bị ma ám. Anh biết bọn trẻ con thường như thế nào rồi đấy.”

Tôi gạt đầu ra vẻ đã hiểu trong khi chúng tôi xuyên qua làn tuyết đang mỗi lúc một rơi dày.

“Tôi chạy tới chỗ đó,” ông nói và chỉ tay về phía một lùm cây trường xuân rể mọc rậm rạp, “rồi tới phía sau lăng mộ. Ở đó, nắp đặng sau nắm mộ, tôi nghe thấy tiếng than khóc. Dù có ngàn ngạt đi trong tuyết, tiếng khóc vẫn làm người ta phải tan nát cõi lòng. Tôi nhìn lên phía tảng đá. Có một bức tượng thiên thần cao khoảng một mét với đôi cánh dang rộng. Lúc đó bức tượng trông còn mới, với nước sơn trắng vừa quét. Một người phụ nữ đang quỳ trên mặt đất, giấu mặt trong tuyết. Cô ấy nức nở như thể trái tim cô đang vỡ nát. Cô bầu lấy mặt đất lạnh cóng như thể nó đang chia cắt cô khỏi cái mà cô khát khao một cách tuyệt vọng - hơn tất cả mọi thứ trên đời. Đó là một ngày tuyết rơi và cậu bạn tôi, theo dấu tôi đã mau chóng tìm ra tôi. Tôi ra hiệu cho cậu ta lặng im. Hơn nửa tiếng đồng hồ chúng tôi ngồi đó run rẩy và lặng lẽ nhìn trong khi tuyết cứ rơi, trùm kín người phụ nữ. Cuối cùng, cô cũng nín lặng, đứng dậy và đi khỏi đó. Tôi không bao giờ quên được vẻ đau đớn trên khuôn mặt của cô.”

Đến đó đột nhiên tôi dừng lại. Từ xa tôi đã có thể nhìn thấy đôi cánh dang rộng của bức tượng thiên thần đã dãi dầu sương tuyết. “Thiên thần của tôi,” tôi thì thầm rõ ràng. “Thiên thần bằng đá của tôi.”

Steve liếc nhìn tôi.

“Ai được chôn ở đó vậy?” Tôi hỏi.

“Ta hãy lại xem,” ông nói và dẫn tôi tới.

Tôi đi theo ông tới bên bức tượng. Chúng tôi ngồi xuống. Tôi gạt tuyết khỏi chân tượng. Khắc vào bệ đá hoa cương, bên trên ngày sinh và mất, chỉ là năm chữ:

THIÊN THẦN CỦA MẸ

Tôi nhìn ngày tháng. “Đứa trẻ mới có ba tuổi,” tôi buồn rầu nói. Tôi nhắm mắt lại và hình dung ra cảnh tượng. Tôi có thể nhìn thấy người phụ nữ đó, thân mình ướt đẫm và lạnh ngắt, đôi bàn tay đỏ rực và buốt cóng bởi tuyết. Và tôi đã hiểu. “Đó có phải là Mary, phải không?”

Mãi một lúc ông mới trả lời, buồn bã. “Phải. Là Mary.”

Tuyết rơi như vẽ một bức màn cô đơn trong mơ xung quanh chúng tôi.

Mãi hồi lâu Steve mới phá vỡ sự im lặng. “Đêm đó tôi kể với mẹ tôi những gì tôi đã thấy. Tôi nghĩ mình sẽ bị mắng. Nhưng thay vào đó, mẹ tôi kéo tôi lại gần và hôn tôi. Bà nói tôi không được trở lại đó, hãy để người phụ nữ một mình. Từ bấy đến giờ tôi vẫn không trở lại. Ít ra là trở lại ngôi mộ. Dù gì thì tôi cũng đã tới gần đến mức nghe được bà ấy khóc. Tiếng khóc đó vò xé tim tôi. Trong hơn hai năm, ngày nào bà ấy cũng đến đây, ngay cả vào mùa xuân, khi những cơn mưa như trút nước biến mặt đất thành bùn lầy.”

Tôi rời khỏi bức tượng, đút hai tay vào túi áo khoác, im lặng trở về. Chúng tôi cứ thế đi về suốt quãng đường, trước khi một trong hai người lại cất tiếng. Steve dừng lại ở cổng sau nhà ông.

“Đứa trẻ là một bé gái. Tên là Andrea. Trong nhiều năm Mary đã đặt một cái hộp gỗ lên mộ. Nó giống những cái hộp mà các bậc hiền giả hay mang trong các cảnh về Đức Chúa Giáng sinh. Tôi đoán đó là cái hộp mà anh đã tìm thấy cùng với những bức thư.”

Tôi lẩm bẩm cảm ơn ông và trở về nhà một mình. Tôi mở cánh cửa mặt tiền nặng trịch và đẩy ra. Sự vắng lặng tối tăm tràn ngập căn nhà. Tôi lên gác tới dãy phòng của chúng tôi, và tới căn áp mái, và lần đầu tiên, tôi mang Chiếc hộp Giáng sinh ra chỗ ánh sáng. Tôi đặt nó trên sàn sành, ngồi xuống bên cạnh. Trong ánh sáng, tôi có thể nhìn thấy những chạm khắc thật tinh tế của chiếc hộp. Lớp ngoài bóng loáng của nó phản chiếu mọi thứ xung quanh, làm biến dạng hình ảnh, tạo thành một quang cảnh huyền ảo của những gì được phản chiếu.

Tôi nhắc bức thư cuối cùng ra.

*Mùng 6 Tháng Mười hai, 1920*

*Con yêu dấu của mẹ,*

*Mẹ ao ước biết bao được nói những lời này trước khuôn mặt dịu dàng của con và cái hộp này sẽ không còn gì nữa. Như khi Đức mẹ của vị Chúa của chúng ta tìm thấy ngôi mộ mà người ta đặt Người vào cũng rỗng không. Và nhờ điều đó mà hy vọng còn đó, con yêu. Hy vọng lại được ôm con trong vòng tay, ôm con sát vào lòng mẹ. Và đó là món quà Giáng sinh lớn lao. Bởi vì Người đã đến. Món quà Giáng sinh đầu tiên mà một bậc cha mẹ muốn tặng cho đứa con của mình, vì người đó yêu những đứa con của mình và muốn chúng trở lại. Mẹ hiểu điều đó theo một cách mà trước đây mẹ chưa từng hiểu, khi tình yêu của mẹ dành cho con sẽ không phai mờ đi theo năm tháng, mà trở nên rạng rỡ hơn mỗi mùa Giáng sinh đến. Mẹ mong mỗi biết chừng nào, cái ngày huy hoàng mà mẹ lại được ôm con trong lòng. Mẹ yêu con, thiên thần bé nhỏ.*

*Mẹ.*

Tôi đặt bức thư trở lại chiếc hộp và ngồi co gồi lên ngực, giấu mặt vào đùi. Đầu óc tôi quay cuồng như trong một giấc mơ, khi những mảnh vụn trong ngày của trò chơi được chấp nối lại, được ghép vào nhau trong một bức tranh ghép hình mới, không còn nghi ngờ gì. Nó đã ghép thật vừa vặn. Giờ tôi đã hiểu ý nghĩa của câu hỏi của Mary. Món quà Giáng sinh đầu tiên. Ý nghĩa đích thực của Giáng sinh. Tâm trí và thân thể tôi nôn nao bởi sự khai thị của cái ngày vĩ đại.

Tôi nghe dưới nhà có tiếng Keri hỏi hả về. Tôi xuống tầng giúp nàng vào nhà.

“Em về để làm bữa tối cho Jenna,” nàng nói, lao vào vòng tay tôi. “Em mệt quá,” nàng khóc, “và buồn nữa.”

Tôi ôm chặt lấy nàng. “Bà ấy ra sao rồi?”

“Không được tốt lắm.”

“Sao em không nằm đi. Anh sẽ làm một ít súp và cho Jenna vào giường.”

Keri đuổi người trên sofa trong khi tôi mặc quần áo cho Jenna, cho nó ăn rồi mang nó xuống phòng làm việc nhỏ.

Bên ngoài trời đã tối, và không có lò sưởi, căn phòng tắm mình trong ánh sáng dịu nhẹ tỏa ra từ những ngọn đèn trên cây thông Noel. Những dây đèn nhấp nháy, ném ra những cái bóng có hình dạng và màu sắc khác nhau. Tôi ôm Jenna trong yên lặng.

“Bố ơi, bà Mary có về nhà mừng Giáng sinh không?” Nó hỏi.

Tôi lùa tay vào tóc con bé. “Không, bố không nghĩ là bà về được. Bà đang ốm nặng.”

“Bà có chết không hả bố?”

Tôi không hiểu điều đó có nghĩa gì với con gái nhỏ của tôi.

“Phải, con yêu ạ. Bố nghĩ bà sắp chết.”

“Nếu bà sắp phải chết, con muốn tặng bà món quà của con đã.”

Nó chạy tới cái cây và nhắc ra một hộp nhỏ được gói vụng về. “Con đã làm cho bà một thiên thần.” Nó phấn khích giở ra một thiên thần nhỏ bằng bìa được làm với dây buộc, hồ dán và ghim giấy.

“Bố à, con nghĩ bà Mary thích các thiên thần.”

Tôi lặng lẽ thôn thức. “Phải con ạ, bố cũng nghĩ bà thích các thiên thần.”

Trong sự im lặng của những ngọn đèn, chúng tôi đối mặt với sự ra đi của một người bạn.

Tôi nghe thấy tiếng điện thoại reo ở sảnh ngoài. Keri trả lời điện thoại rồi đi tìm chúng tôi ở tầng dưới.

“Rick, bệnh viện gọi tới. Mary đang hấp hối.”

Tôi mặc cho Jenna đủ ấm và đặt nó lên xe với Keri. Chúng tôi đi mỗi người một xe, để một người sẽ đưa Jenna về khi chuyện đó tới. Chúng tôi đến bệnh viện và cùng nhau mở cửa phòng Mary. Căn phòng được chiếu sáng mờ mờ bởi mỗi một ngọn đèn. Chúng tôi có thể nghe thấy hơi thở yếu ớt của

Mary. Bà đang thức và chờ chúng tôi.

Jenna chạy tới bên chiếc giường tựa và luồn bàn tay bé xíu của nó qua lưới sắt cạnh giường, nhét thiên thần nhỏ của nó vào tay Mary.

“Cháu mang cho bà cái này, bà Mary. Là quà Giáng sinh của bà đây.”

Mary chậm rãi giơ cái vật trang trí đó lên nhìn, bà mỉm cười rồi xiết chặt tay Jenna.

“Cảm ơn cháu, cháu yêu.” Bà ho rũ rượi. “Thật là đẹp.” Rồi bà mỉm cười với khuôn mặt nhỏ nhắn của Jenna. “Cháu thật xinh đẹp.” Bà vuốt tay lên má nó.

Về đầu đón, bà quay người lại và chìa tay cho tôi.

Tôi đến bên bà và dịu dàng nắm lấy tay bà.

“Bà cảm thấy thế nào, Mary?”

Bà cố gượng cười qua cơn đau. “Anh đã biết chưa, Rick? Anh đã biết món quà Giáng sinh đầu tiên là gì chưa?”

Tôi xiết chặt tay bà.

“Anh đã biết chưa?”

“Rồi. Giờ tôi đã hiểu. Tôi biết bà đã cố gắng để cho tôi hiểu.”

Nước mắt bắt đầu rơi xuống má tôi. Tôi hít thật sâu cho cổ họng đỡ tắc nghẹn.

“Cảm ơn bà, Mary. Cảm ơn vì điều mà bà đã cho tôi.”

“Anh đã thấy những bức thư trong Chiếc hộp Giáng sinh?”

“Vâng. Tôi xin lỗi vì đã đọc chúng.”

“Không, không sao. Tôi rất vui vì anh đã đọc. Những lá thư đó sinh ra là để được đọc.” Rồi bà im lặng giây lát.

“Tôi muốn anh giữ Chiếc hộp Giáng sinh. Đó là món quà Giáng sinh mà tôi muốn tặng anh.”

“Cảm ơn bà. Tôi sẽ luôn gìn giữ nó.”

Căn phòng yên lặng.

“Andrea đang chờ,” đột nhiên bà nói.

Tôi mỉm cười. “Cô ấy đã rất gần,” tôi nói.

Bà lại mỉm cười với tôi, rồi hướng mắt về Keri.

“Cảm ơn Keri vì tình bạn, cô gái yêu quý. Điều đó rất có ý nghĩa đối với tôi.”

“Chúc mừng Giáng sinh, Mary,” Keri nói.

“Chúa phù hộ con, con yêu,” bà đáp lại tha thiết. “Hãy chăm sóc gia đình con.” Rồi bà nhìn Keri trầm lắng. “Con sẽ được bình yên.”

Mary nhắm mắt lại, ngả người vào gối. Keri trào nước mắt khi nàng bế Jenna lên và mang nó ra khỏi phòng. Tôi ở lại, vuốt nhẹ bàn tay mềm và ấm của bà lần cuối.

“Chúc mừng Giáng sinh, Mary,” tôi thì thầm. “Chúng tôi sẽ nhớ bà lắm.”

Đôi mắt Mary lại mở ra. Bà rướn người về phía chân giường. Một thoáng cười tỏa ra trên gương mặt khi giọt lệ lăn dài trên má bà. Bà nói gì đó thật khẽ không thể nghe nổi. Tôi áp tai tôi gần miệng bà. “Thiên thần của mẹ,” bà lặp đi lặp lại. Tôi dõi theo cái nhìn của bà xuống phía chân giường, nhưng chỉ thấy cái áo dài bông màu xanh của bệnh viện đang vắt lên thanh chắn cuối giường. Tôi buồn bã nhìn lại gương mặt bà. Bà đang rời bỏ chúng tôi, tôi nghĩ. Đúng vào lúc đó, tôi nghe thấy tiếng nhạc. Âm thanh êm ái ngọt ngào của Chiếc hộp Giáng sinh. Lúc đầu thật dịu dàng, sau đó, như để cho tràn ngập căn phòng, âm nhạc đó trở nên mãnh liệt, trong sáng, vui tươi. Tôi lại nhìn vào gương mặt yếu ớt của bà. Nó tràn đầy bình yên. Đôi mắt sâu của bà lấp lánh và nụ cười càng rộng mở. Lúc đó tôi hiểu và tôi cũng mỉm cười. Andrea đã đến.

\*\*\*

Tôi về đến nhà thì quá nửa đêm đã lâu. Em trai của Mary đã tới từ Luân đôn và vì tôn trọng, tôi để họ một mình chia sẻ với nhau vài giây phút cuối. Jenna đã được đưa vào giường và Keri, không biết lúc nào thì tôi về nên đã buồn bã đặt những gói đồ Giáng sinh dưới cái cây. Tôi ngồi xuống cái ghế bập bênh trước cây thông Giáng sinh được chiếu sáng rực rỡ và gục đầu vào hai bàn tay. Ở đâu đó giữa thiên thần và ngôi nhà của Mary, tôi đã nhận ra. Món quà Giáng sinh đầu tiên. Nó vừa tới. Nó tới trong tim tôi. Món quà Giáng sinh đầu tiên, đó là tình yêu. Tình yêu của cha mẹ. Trong vắt như tuyết đầu mùa Giáng sinh. Vì Thượng đế yêu con của Người đến nỗi đã gửi Con trai của Người xuống đây, một ngày nào đó chúng ta sẽ trở lại bên Người. Tôi biết rằng Mary đã cố làm cho tôi hiểu. Tôi đứng dậy và bước lên cầu thang, tới nơi con gái nhỏ của tôi đang nằm ngủ. Tôi nâng cơ thể bé nhỏ ấm áp của con lên, ẵm chặt trong tay, mang nó trở lại phòng làm việc nhỏ. Những giọt nước mắt của tôi rơi trên tóc Jenna. Con gái bé bỏng của tôi. Con gái nhỏ quý giá của tôi. Tôi đã ngu ngốc làm sao, khi để tuổi thơ của nó, tuổi thơ quý giá thoáng qua của nó phải vô tình trôi đi. Mãi mãi. Trong cái đầu óc khờ

khạo của tôi mọi thứ mới vĩnh cửu và bền vững làm sao. Con gái của tôi sẽ mãi là con gái nhỏ của tôi. Nhưng thời gian đã cho thấy tôi mới lầm lạc biết nhường nào. Một ngày nào con sẽ lớn. Một ngày nào con sẽ ra đi, còn tôi bị bỏ lại với ký ức về tiếng cười khúc khích và những điều bí mật mà lẽ ra tôi đã được biết.

Jenna hít một hơi thở sâu và nép sát vào tôi cho ấm. Tôi ôm chặt con bé vào lòng. Làm cha có nghĩa là như vậy, là biết rằng một ngày nào đó tôi làm cho xong việc thì gái bé bỏng của tôi đã không còn ở đó. Là nhìn con mình say giấc ngủ và thấy trong lòng chết đi một tí. Là trong một khoảnh khắc ngắn ngủi quý giá, được ôm con vào lòng, và thời gian sẽ phải ngừng lại.

Nhưng giờ đây, không gì trong số những điều đó có ý nghĩa. Không phải lúc này. Không phải tối nay. Tối nay Jenna là của tôi và không ai có thể lấy Đêm Giáng sinh khỏi tôi, ngoại trừ chính tôi. Mary mới sáng suốt làm sao. Mary, người biết nỗi đau của người cha khi cho con trai mình ra đi trong buổi sáng Giáng sinh đầu tiên, đầu biết rõ con đường nào chờ đợi ở phía trước. Mary hiểu Giáng sinh. Những giọt nước mắt rơi trên cuốn Kinh thánh đã nói lên điều đó. Mary đã yêu với tình yêu thuần khiết, ngọt ngào của người mẹ, một tình yêu sâu thẳm đến độ trở thành biểu tượng cho mọi tình yêu khác. Bà biết rằng trong cuộc săn tìm thành công của mình trong thế giới này, tôi đã đánh đổi kim cương để lấy đá sỏi. Bà biết, và bà yêu tôi đủ để giúp tôi nhìn ra. Mary đã cho tôi món quà Giáng sinh vĩ đại nhất. Tuổi thơ của con gái tôi.

Khoảng chín giờ buổi sáng sau đêm Giáng sinh, người em của Mary gọi điện cho chúng tôi, báo tin rằng bà đã đi. Cuộc điện thoại đến lúc tôi và Keri đang nằm bên nhau trên chiếc sofa trong phòng nhỏ của Mary, xung quanh là những gì còn lại từ các tặng phẩm Giáng sinh. Tôi nhắc Chiếc hộp Giáng sinh từ trên bệ lò sưởi xuống. Đó là nơi chúng tôi đặt nó lên để tưởng nhớ Mary. Tôi đặt cái hộp gần nền lò sưởi, rồi lần lượt, lần lượt để cho ngọn lửa nuốt lấy những lá thư, trong khi Keri lặng lẽ nhìn. Nàng hiểu. Chiếc hộp Giáng sinh cuối cùng đã rỗng không.

Mary được chôn cạnh bức tượng thiên thần nhỏ mà bà vẫn hằng đến thăm. Khi chúng tôi lo giúp một tay cho việc tang lễ, nhà tổ chức đám tang hỏi Keri rằng họ phải khắc gì đây vào tấm bia mộ. “Người mẹ yêu thương,” nàng trả lời đơn giản.

Trong suốt thời kỳ chúng tôi sống ở thung lũng, mỗi đêm Giáng sinh, chúng tôi trở lại ngôi mộ và đặt hoa huệ trắng dưới chân thiên thần có đôi cánh dang rộng. Keri và tôi sống trong ngôi biệt thự vài mùa Giáng sinh nữa, cho đến khi gia đình Mary quyết định bán tòa nhà, và chúng tôi mua một căn nhà ở mạn phía Nam thung lũng. Trong những năm tiếp theo đó, gia đình tôi từ ba người trở thành sáu, và dù việc lo toan chu cấp cho một gia đình như thế đôi khi tưởng chừng bất tận, tôi không bao giờ quên bài học mà tôi có được vào Giáng sinh năm đó cùng với Mary.

Và cho đến ngày hôm nay, Chiếc hộp Giáng sinh vẫn là một nguồn vui bất tận đối với tôi. Vì dù nó rỗng không, tôi vẫn thấy nó mang trong mình tất cả những gì làm nên Giáng sinh, cội nguồn của mọi ngạc nhiên vui thích trong mắt một đứa trẻ, và suối nguồn thần kỳ của những Giáng sinh rồi sẽ tới trong những thế kỷ tiếp theo. Hơn cả sự cho, hơn cả đức tin, vì đó chỉ là biểu thị của những gì chứa đựng trong chiếc hộp. Điều thiêng liêng chứa trong chiếc hộp đó, là tình yêu thuần khiết của người cha dành

cho đứa con, hiện ra đầu tiên trong tình yêu của Chúa Trời dành cho tất cả những Đứa con của Người, khi Người đã hy sinh thứ mà Người yêu thương nhất, gửi Con Trai mình xuống thế gian này vào cái ngày Giáng sinh từ lâu lắm rồi. Chừng nào mà trái đất này còn, và còn lâu hơn thế nữa, thông điệp đó sẽ không bao giờ mất. Những cơn gió lạnh cuộc đời có thể thổi giá băng lên tâm hồn bao người, chỉ một lời nhắn nhủ đó cũng đủ che chở con tim ta khỏi muôn vàn giông bão. Và đối với tôi, chừng nào tôi còn sống trên cõi đời này, sự thần kỳ của Chiếc hộp Giáng sinh sẽ không bao giờ lụi tắt.

Không bao giờ.

# LỜI TÁC GIẢ

Khi viết *Chiếc hộp Giáng sinh*, tôi không hề có ý định đem xuất bản câu chuyện. Câu chuyện này chỉ đơn giản là sự thể hiện tình yêu mà tôi dành cho hai cô con gái nhỏ của tôi, Jenna và Allyson. Dù thường xuyên nói với các con rằng tôi yêu chúng, tôi không tin các con gái hiểu hết chiều sâu của những tình cảm của tôi, cho đến khi chúng cũng được tận hưởng niềm vui nuôi nấng những đứa con của chính mình, và tới lúc đó thì quan hệ của chúng tôi có lẽ đã thay đổi. Mỗi mãi. Viết ra *Chiếc hộp Giáng sinh*, tôi hy vọng rằng vào một lúc nào đó trong tương lai, đọc cuốn sách này, các con tôi sẽ hiểu cha chúng đã yêu chúng biết nhường nào.

Bắt tay vào viết truyện, tôi thấy sững sốt trước nguồn cảm hứng trào dâng trong tâm trí và trái tim mình. Tôi kết thúc câu chuyện trong không đầy sáu tuần, và khi viết xong, tôi làm hai mươi bản sao tặng cho gia đình và bè bạn của tôi như một món quà Giáng sinh. Trong bốn tuần lễ tiếp theo, những bản sao đó được truyền từ gia đình này sang gia đình khác, người bạn này sang người bạn khác. Tôi không bao giờ tưởng tượng nổi một câu chuyện khởi đầu là dành cho hai cô con gái nhỏ có thể đến được với hàng triệu người trên khắp thế giới.

Nguồn cảm hứng mà tôi đã bắt đầu với *Chiếc hộp Giáng sinh*, được tiếp tục với *Đồng hồ*, câu chuyện của David và MaryAnne Parkin, ở đó chúng ta biết được Chiếc hộp Giáng sinh và bức tượng thiên thần từ đâu tới và những bài học tràn đầy sức mạnh về niềm hy vọng mà đôi vợ chồng đó có được từ cô con gái nhỏ của họ, Andrea. Từ những ai đã đọc câu chuyện, tôi hiểu rằng những cuốn sách có thể chữa trị cho ta, và những người như MaryAnne Parkin, dù là hư cấu, có thể mang lại hơi ấm và sự đồng cảm. Tôi hy vọng rằng những truyện *Chiếc hộp Giáng sinh* và *Đồng hồ* sẽ làm đầy trái tim và ngôi nhà của bạn với niềm hứng khởi, với hy vọng và sự xoa dịu tâm hồn, để đến lượt bạn, bạn có thể chia sẻ tặng vật đó với những người bạn yêu thương.

Với tình yêu và chúc một Giáng sinh vui vẻ,

Richard Paul Evans

## HẾT

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>